

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 1

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (D340404)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1475/QĐ-HĐTSDHCĐ2016 ngày 13/8/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	DCN002951	TRẦN QUANG ĐÌNH	036098002321	19/03/1998	Nam		2NT	A00	23.3	24.25	NV1
2	YTB005448	NGUYỄN THỊ HUYỀN	034198001087	16/09/1998	Nữ		2NT	A01	22.75	23.75	NV1
3	HDT005672	TRẦN THỊ HIỀN	175072675	01/05/1998	Nữ		2NT	A00	21.8	22.75	NV1
4	DCN007147	NGUYỄN THỊ LIÊN	036198003289	15/03/1998	Nữ		2NT	A00	21.55	22.5	NV1
5	KQH010304	ĐỖ THỊ THÚY NHUNG	017457995	27/07/1998	Nữ		2	A00	21.8	22.25	NV1
6	TDV000178	CAO THỊ ANH	187594273	05/01/1998	Nữ		2NT	A00	21.3	22.25	NV1
7	THP001064	HOÀNG THỊ HUỆ	113694338	10/10/1998	Nữ	01	1	A00	18.7	22.25	NV1
8	HVN004601	PHẠM THỊ THÚY HƯỜNG	142863922	08/09/1998	Nữ		2NT	A00	21.05	22	NV1
9	NHH002146	LƯƠNG THỊ THẢO	040829635	21/07/1998	Nữ	01	1	A00	18.45	22	NV1
10	TMA000778	DOÀN THỊ DUNG	168608887	29/05/1998	Nữ		2NT	A00	21.05	22	NV1
11	DTK000346	ĐÀM THỊ DUYỀN	085083854	08/04/1998	Nữ	01	1	A00	18.25	21.75	NV1
12	HVN009308	TRẦN THỊ THÚY	142858133	09/02/1998	Nữ		2	A00	21.35	21.75	NV1
13	KQH013464	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	013641437	23/06/1998	Nữ		2	A00	21.15	21.75	NV1
14	MDA002246	LÊ PHƯƠNG HUYỀN	164633885	30/10/1998	Nữ		1	D01	20.18	21.75	NV1
15	MDA003201	ĐỖ NGỌC MAI	164633381	01/04/1998	Nữ		2NT	D01	20.68	21.75	NV1
16	SPH006829	NGUYỄN HẢI NAM	001098011680	16/01/1998	Nam		3	D01	21.63	21.75	NV1
17	DCN012722	TRẦN THỊ ANH THƯ	072198000803	23/09/1998	Nữ		2NT	A00	20.4	21.5	NV1
18	GHA004421	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	125763855	06/02/1998	Nữ		2	A00	21.1	21.5	NV1
19	LPH002027	NGUYỄN THỊ NINH	063491341	17/04/1998	Nữ		1	A00	20	21.5	NV1
20	SPH003488	BUI QUANG HIẾU	013490464	24/09/1998	Nam		3	D01	21.38	21.5	NV1
21	THV003154	NGUYỄN CHÍ LINH	132383999	29/08/1998	Nam		1	A00	20	21.5	NV1

Xây

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	THV005569	NGÔ THỦY TRANG	132378969	13/05/1998	Nữ		1	A01	19.95	21.5	NV1
23	TND004866	DƯƠNG QUANG MINH	091867464	10/08/1998	Nam		2	A01	21.1	21.5	NV1
24	YTB008980	NGUYỄN THỊ NHẬT	152203616	02/05/1998	Nữ		2NT	D01	20.38	21.5	NV1
25	DTK001893	ĐÀM THỊ THỦY	000085089707	25/02/1998	Nữ	01	1	A00	17.7	21.25	NV1
26	HDT012367	NGUYỄN NGỌC LAN NHI	175043276	11/02/1998	Nữ		2NT	D01	20.13	21.25	NV1
27	HHA016372	PHẠM NGỌC TOÀN	031959670	07/02/1998	Nam		3	A00	21.25	21.25	NV1
28	HVN002549	NGUYỄN NAM HẢI	142737598	05/04/1997	Nữ		2NT	D01	20.13	21.25	NV1
29	HVN004212	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	142870788	01/02/1998	Nữ		2NT	A00	20.3	21.25	NV1
30	HVN007043	NGUYỄN THỊ NHUNG	142890104	03/02/1998	Nữ		2NT	A00	20.35	21.25	NV1
31	KHA001031	ĐẶNG THU DUNG	122313338	20/11/1998	Nữ		2	A00	20.75	21.25	NV1
32	KHA007590	NGUYỄN THU TRANG	122229618	26/07/1998	Nữ		2	D01	20.83	21.25	NV1
33	SKH006025	DƯƠNG THỊ THU THẨM	145820878	19/08/1998	Nữ		2	A00	20.65	21.25	NV1
34	SPH005390	ĐOÀN THỊ YẾN LINH	013605652	19/10/1998	Nữ		3	D01	21.28	21.25	NV1
35	THV001591	LÊ THỊ THU HẰNG	132397678	04/04/1998	Nữ		1	D01	19.85	21.25	NV1
36	TLA007938	DƯƠNG HỒNG NGỌC	013564574	19/09/1998	Nữ		3	D01	21.3	21.25	NV1
37	YTB005910	PHẠM THỊ LAN HƯƠNG	152201864	23/03/1998	Nữ		2NT	A00	20.2	21.25	NV1
38	DCN006676	HOÀNG NHƯ KHIÊN	163406193	16/01/1998	Nam		2NT	A00	20	21	NV1
39	DTK001146	NÔNG THỊ HOÀI LINH	085911102	25/08/1998	Nữ	01	1	A00	17.55	21	NV1
40	GHA000540	ĐOÀN HÀ CHI	125823867	15/01/1998	Nữ		2	D01	20.58	21	NV1
41	HDT001005	PHẠM MINH ANH	175022091	10/06/1998	Nữ		1	A00	19.6	21	NV1
42	HDT018300	NGUYỄN THỊ BẢO TRINH	175065084	28/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.93	21	NV1
43	KHA002349	TRẦN THỊ THANH HIỀN	122279986	14/09/1998	Nữ		2	A00	20.55	21	NV1
44	SP2004355	NGUYỄN NGỌC QUỲ	026098001118	07/09/1998	Nam		2	A00	20.6	21	NV1
45	TDV015854	LÊ THỊ MINH TÂM	187586386	31/07/1998	Nữ	04	1	A00	17.4	21	NV1
46	TMA002648	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	168617502	27/04/1998	Nữ		2	A00	20.45	21	NV1
47	TND004437	VŨ KHÁNH LINH	091870923	28/10/1998	Nữ		2	D01	20.38	21	NV1
48	TQU000654	LƯƠNG XUÂN HẠ	071019635	21/01/1998	Nữ		1	D01	19.55	21	NV1
49	YTB008679	NGUYỄN BẢO NGỌC	152198999	11/09/1998	Nữ		2NT	D01	19.98	21	NV1
50	DCN003755	ĐẶNG THỊ HẠNH	163446829	09/06/1998	Nữ		2	A01	20.25	20.75	NV1
51	DCN007134	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	163389754	03/02/1998	Nữ		2NT	D01	19.8	20.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	DCN007785	LƯƠNG THẾ LONG	163415616	28/09/1998	Nam		2NT	A00	19.85	20.75	NV1
53	DCN009473	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	036198003173	29/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.8	20.75	NV1
54	DCN009978	ĐẶNG THU PHƯƠNG	163448362	01/07/1998	Nữ		2NT	A00	19.8	20.75	NV1
55	HDT003277	LÊ ÁNH DƯƠNG	174534888	01/06/1998	Nữ		2	A00	20.2	20.75	NV1
56	HDT016416	MAI THỊ THUỶ	174599641	02/03/1998	Nữ		2NT	A00	19.75	20.75	NV1
57	HDT018140	TRỊNH QUỲNH TRANG	174605272	08/12/1998	Nữ		2NT	A00	19.65	20.75	NV1
58	SKH005797	DƯƠNG THỊ THANH	145813757	17/03/1998	Nữ		2NT	D01	19.65	20.75	NV1
59	SPH000766	NGUYỄN TUẤN ANH	030098000018	27/10/1998	Nam		3	A00	20.8	20.75	NV1
60	SPH005938	VƯƠNG ÁI LINH	013501898	25/12/1998	Nữ		3	A00	20.7	20.75	NV1
61	TLA007235	LƯƠNG NHẬT MINH	013488818	06/03/1998	Nam		3	A01	20.68	20.75	NV1
62	TLA011519	TRỊNH NGỌC TRÂM	013518177	14/08/1998	Nữ		3	D01	20.85	20.75	NV1
63	TMA001237	ĐỖ THỊ GIANG	168603797	11/01/1998	Nữ		2NT	A01	19.63	20.75	NV1
64	TMA002892	NGÔ THỊ LAN	168596669	22/02/1998	Nữ		2NT	A00	19.7	20.75	NV1
65	YTB006954	NGUYỄN THỊ HẬU LINH	152196134	10/03/1998	Nữ		2NT	D01	19.63	20.75	NV1
66	YTB008163	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	152202501	15/06/1998	Nữ		2NT	A01	19.63	20.75	NV1
67	YTB010973	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	152208060	23/06/1998	Nữ		2NT	D01	19.75	20.75	NV1
68	BKA010129	TRẦN PHƯƠNG THẢO	013527219	18/07/1998	Nữ		3	D01	20.55	20.5	NV1
69	HDT009538	LƯU THỊ MAI LINH	175043079	24/09/1998	Nữ		2NT	D01	19.53	20.5	NV1
70	HVN002766	HÀ THỊ HẰNG	142778433	06/10/1998	Nữ		2NT	A00	19.5	20.5	NV1
71	HVN005935	LÊ THỊ MAI	142849601	23/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.6	20.5	NV1
72	KHA008501	NGUYỄN THỊ YẾN	122311202	08/08/1998	Nữ		1	D01	18.93	20.5	NV1
73	KQH007626	ĐỖ THỊ LINH	001198009179	07/12/1998	Nữ		2	D01	20	20.5	NV1
74	SKH001712	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	145904130	08/04/1998	Nữ		2NT	D01	19.48	20.5	NV1
75	SKH006177	TRẦN THỊ KIM THOA	145841148	05/07/1998	Nữ		2	A00	20	20.5	NV1
76	SPH003723	VŨ TRUNG HIẾU	013511609	11/02/1998	Nam		3	A00	20.45	20.5	NV1
77	TLA000519	NGUYỄN HỒNG ANH	001198013110	03/10/1998	Nữ		3	A01	20.6	20.5	NV1
78	TMA000041	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	168581065	09/10/1998	Nữ		2NT	D01	19.43	20.5	NV1
79	TQU002371	HÀ THỊ THUẬN	071037321	05/11/1998	Nữ	01	1	A00	16.95	20.5	NV1
80	YTB012060	NGUYỄN THỊ THƯ	152228444	23/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.55	20.5	NV1
81	DCN006131	BÙI LAN HƯƠNG	036198000880	03/12/1998	Nữ		2NT	A00	19.15	20.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
82	DTK000333	NGUYỄN KHÁNH DUY	085059364	08/01/1998	Nam	01	1	A00	16.7	20.25	NV1
83	HTC000454	ĐÌNH THỊ MỸ DUYẾN	061088190	16/08/1998	Nữ		1	A00	18.8	20.25	NV1
84	KHA000392	TRẦN TỬ ANH	122229557	07/08/1998	Nữ		2	A01	19.83	20.25	NV1
85	KQH008113	TẠ PHƯƠNG LINH	013608489	29/05/1998	Nữ		3	D01	20.13	20.25	NV1
86	KQH008699	ĐỖ THỊ THANH MAI	013620334	29/05/1998	Nữ		2	D01	19.65	20.25	NV1
87	MDA003388	DƯƠNG NHƯ NAM	164620887	22/06/1998	Nam		2	A00	19.85	20.25	NV1
88	MDA003515	PHẠM THỊ THUY NGÂN	164619814	25/11/1998	Nữ		1	D01	18.73	20.25	NV1
89	NTH001340	MẠC THỊ HẠ	101289654	31/07/1998	Nữ		1	D01	18.73	20.25	NV1
90	NTH002801	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	101341450	25/01/1998	Nữ		2	D01	19.78	20.25	NV1
91	NTH004213	LƯU THỊ DIỄM QUỲNH	022198001247	16/10/1998	Nữ		1	A00	18.85	20.25	NV1
92	SPH006974	PHÙNG THÚY NGÀ	001198001191	24/02/1998	Nữ		2	A00	19.65	20.25	NV1
93	TDV000846	PHẠM THỊ NGỌC ANH	187514272	14/11/1998	Nữ		1	D01	18.65	20.25	NV1
94	TLA012494	VŨ XUÂN VIỆT	013501475	17/03/1998	Nam		3	A00	20.3	20.25	NV1
95	TND006840	PHẠM LAN THẢO	091901452	18/03/1998	Nữ		2	D01	19.73	20.25	NV1
96	YTB004397	LÊU THỊ NHƯ HOA	152221690	05/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV1
97	YTB005775	KHÔNG THỊ MAI HƯƠNG	152199451	09/02/1998	Nữ		2	A00	19.75	20.25	NV1
98	YTB006542	TẠ BÍCH LÂM	034198000659	01/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.3	20.25	NV1
99	BKA010103	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	013528020	16/12/1998	Nữ		3	D01	19.88	20	NV1
100	DTK000353	TRƯƠNG THỊ NGỌC DUYỆT	085083847	20/07/1998	Nữ	01	1	A00	16.45	20	NV1
101	GHA003147	NGÔ NGỌC LÂM	125830341	25/11/1998	Nam		2	A00	19.5	20	NV1
102	HDT009581	NGÔ THỊ LINH	174909164	13/04/1998	Nữ		2NT	A00	19.1	20	NV1
103	HTC002148	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	061059130	26/05/1998	Nữ		1	D01	18.6	20	NV1
104	HVN006454	NGUYỄN HẰNG NGÀ	142861781	24/08/1998	Nữ		2NT	A00	19.1	20	NV1
105	KHA008480	NGUYỄN HẢI YẾN	122298221	16/12/1998	Nữ		2	D01	19.58	20	NV1
106	KQH006123	NGÔ THU HUYỀN	030198000264	24/10/1998	Nữ		3	D01	19.98	20	NV1
107	KQH012198	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	013612885	04/07/1998	Nữ		2	D01	19.4	20	NV1
108	LNH006175	NGUYỄN HUY TÙNG	017512575	24/07/1998	Nam	06	2	D01	18.38	20	NV1
109	LPH002967	HOÀNG THANH TÙNG	063495248	27/05/1998	Nam		1	A00	18.6	20	NV1
110	MDA003571	ĐÌNH THỊ NGỌC	164623543	18/01/1998	Nữ		2NT	A00	19	20	NV1
111	TDV013368	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	187758515	03/04/1998	Nữ		2	A00	19.4	20	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
112	TLA002846	DƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG	017458497	08/05/1998	Nữ		2	A00	19.6	20	NV1
113	TLA003434	NINH HỒNG HẠNH	013495179	04/04/1998	Nữ		3	A01	20	20	NV1
114	TLA008028	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	013536705	12/12/1998	Nữ		3	A01	20.03	20	NV1
115	TLA010647	NGUYỄN THANH THUY	001198010322	28/08/1998	Nữ		2	A00	19.5	20	NV1
116	TLA012416	TRẦN LAN VI	001198000108	24/05/1998	Nữ		3	D01	19.98	20	NV1
117	TMA005830	ĐỖ MẠNH TUẤN	168595624	11/07/1998	Nam		2NT	A00	19.05	20	NV1
118	YTB004095	VŨ MINH HIỂN	152199184	24/10/1998	Nam		2	A00	19.4	20	NV1
119	YTB005602	TRẦN THANH HUYỀN	152196433	11/04/1998	Nữ		2NT	A01	18.9	20	NV1
120	YTB007663	NGUYỄN THỊ LY	152208448	29/10/1998	Nữ		2NT	A00	19.1	20	NV1
121	BKA002612	VŨ HẢI ĐĂNG	013506805	07/02/1998	Nam		2	A00	19.25	19.75	NV1
122	BKA006308	NGUYỄN KHÁNH LINH	017530155	14/07/1998	Nữ		2	D01	19.25	19.75	NV1
123	DCN003822	PHẠM THỊ HẠNH	036198002995	13/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.85	19.75	NV1
124	DCN006760	ĐỖ TRUNG KIẾN	036098003656	08/03/1998	Nam		2NT	D01	18.65	19.75	NV1
125	DCN009987	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	163414894	24/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
126	DTK001547	HOÀNG THỊ KIM PHƯỢNG	085902324	10/11/1998	Nữ	01	1	A00	16.2	19.75	NV1
127	DTS001284	LY HÒA PHỮ	073474723	12/07/1998	Nam	01	1	A00	16.15	19.75	NV1
128	DTZ000883	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	095245864	07/03/1998	Nữ	01	1	A00	16.3	19.75	NV1
129	HDT002514	HOÀNG THỊ DIỆP	175072356	08/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.7	19.75	NV1
130	HDT017058	MAI THUY TIEN	174526461	23/06/1998	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV1
131	HDT020118	BUI THỊ HAI YEN	174506327	01/07/1998	Nữ		2	D01	19.18	19.75	NV1
132	HVN002559	NGUYỄN THỊ HẢI	030198002186	21/01/1998	Nữ		2NT	A00	18.8	19.75	NV1
133	HVN005363	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	142809986	05/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
134	HVN010954	NGUYỄN THỊ HAI YEN	030198001429	27/11/1998	Nữ		2NT	D01	18.85	19.75	NV1
135	KHA003414	ĐỖ THỊ HƯƠNG	122233859	03/04/1998	Nữ		1	A01	18.25	19.75	NV1
136	KHA007066	NGUYỄN THỊ THUY	122246962	13/07/1998	Nữ		1	D01	18.21	19.75	NV1
137	KQH001328	TRẦN THỊ BẢO	013541645	28/03/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
138	KQH005982	TRẦN QUANG HUY	001098006350	04/08/1998	Nam		2	A00	19.15	19.75	NV1
139	LNH005750	ĐẶNG THỊ THU TRANG	001198014565	03/04/1998	Nữ		2	A01	19.3	19.75	NV1
140	NTH003576	BUI THỊ NGỌC	101249233	19/01/1998	Nữ		1	D01	18.35	19.75	NV1
141	NTH003794	TÔ HỒNG NHUNG	022198000107	14/12/1998	Nữ	06	2NT	D01	17.83	19.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
142	SKH000375	NGUYỄN VĂN ANH	145834405	11/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.85	19.75	NV1
143	SP2002433	TRẦN THỊ HUYỀN	026198002644	27/11/1998	Nữ	01	1	D01	16.23	19.75	NV1
144	SPH000622	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001198003584	26/09/1998	Nữ		3	D01	19.73	19.75	NV1
145	SPH000645	NGUYỄN QUANG TUẤN ANH	013490486	20/03/1998	Nam		3	A01	19.68	19.75	NV1
146	TDV005653	CHU THỊ HIỀN	187732533	01/01/1998	Nữ		2	A00	19.35	19.75	NV1
147	THP001198	NGUYỄN KHẢI HÙNG	113687951	04/04/1998	Nam	01	1	A00	16.35	19.75	NV1
148	TLA003691	VÕ NGỌC HIỀN	013509086	22/10/1998	Nữ		2	A00	19.2	19.75	NV1
149	TLA004177	ĐỖ VIỆT HOA	013569244	16/02/1998	Nữ		3	D01	19.75	19.75	NV1
150	TLA005570	NGUYỄN THÀNH ĐẠI KHÁNH	013537002	24/10/1998	Nam		3	A00	19.8	19.75	NV1
151	TND000670	NGUYỄN LÊ QUỲNH CHI	101214090	02/12/1998	Nữ		1	D01	18.35	19.75	NV1
152	TND002243	HÀ THỊ THU HIỀN	091901176	15/01/1998	Nữ	06	2	A00	18.2	19.75	NV1
153	YTB005418	NGÔ THỊ NGỌC HUYỀN	152198563	05/11/1998	Nữ		2NT	D01	18.7	19.75	NV1
154	BKA001252	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	013538500	28/10/1998	Nữ		3	D01	19.38	19.5	NV1
155	BKA007717	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÀ	017454243	28/02/1998	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV1
156	DCN004780	PHẠM THỊ PHƯƠNG HOA	163390203	24/04/1998	Nữ		2	A00	18.9	19.5	NV1
157	DCN004828	BÙI THỊ KHÁNH HÒA	036198001045	18/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
158	DCN005795	LƯU THỊ KHÁNH HUYỀN	036198005477	03/01/1998	Nữ		2	D01	19.08	19.5	NV1
159	DCN007181	VŨ THỊ PHƯƠNG LIÊN	163415718	02/10/1998	Nữ		2NT	D01	18.55	19.5	NV1
160	DCN007968	PHẠM THỊ LƯƠNG	036198000923	12/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
161	DCN009636	LƯU THỊ YÊN NINH	163329637	10/03/1998	Nữ		2	D01	18.9	19.5	NV1
162	DCN010093	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	163390640	29/11/1998	Nữ		2	D01	18.9	19.5	NV1
163	DCN010677	NGUYỄN THỊ QUỲNH	036198001243	05/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
164	DHS003888	NGUYỄN NGỌC HÀ	184288565	09/01/1998	Nữ		2	A00	19.1	19.5	NV1
165	DHS004604	NGUYỄN THỊ HẰNG	184349404	22/07/1998	Nữ		1	A00	18	19.5	NV1
166	DTZ000102	NGUYỄN THỊ KIM CHI	095278786	21/02/1998	Nữ		1	D01	18.03	19.5	NV1
167	GHA000544	NGUYỄN HÀ CHI	125814390	15/10/1998	Nữ		2	D01	19.05	19.5	NV1
168	GHA002848	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	125775166	19/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
169	GHA003471	TRẦN THỊ LINH	125762409	01/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
170	GHA005822	NGUYỄN THỊ THỦY	125774315	26/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
171	HDT003772	TRẦN THỊ DIỆP	175065069	10/02/1998	Nữ		2NT	D01	18.6	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
172	HDT013039	BÙI THU PHƯƠNG	174521401	15/10/1998	Nữ		2	D01	18.93	19.5	NV1
173	HDT016396	NGUYỄN THU THUY	174575890	17/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
174	HDT020206	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	174599715	31/05/1998	Nữ		1	D01	18	19.5	NV1
175	HHA001390	TRẦN THỊ NGỌC ANH	031198000744	31/12/1998	Nữ		2	D01	19.08	19.5	NV1
176	HHA008894	DƯƠNG THỊ LINH	031198000666	12/01/1998	Nữ		2	D01	19	19.5	NV1
177	HVN000399	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	142862678	11/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
178	HVN003822	HOÀNG THỊ HUỆ	142922540	27/03/1997	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
179	HVN004371	CHU THỊ HƯƠNG	142849122	26/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
180	HVN008979	NGUYỄN THỊ THOA	030198001933	25/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
181	HVN009917	VŨ THỊ THU TRANG	142809985	11/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
182	KHA001479	LƯƠNG HOÀNG ĐO	122263753	18/05/1998	Nam		2	D01	18.98	19.5	NV1
183	KHA005506	HÀ LÂM OANH	122303659	15/05/1998	Nữ		1	D01	17.93	19.5	NV1
184	LNH004374	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	001198010017	26/03/1998	Nữ		2	D01	18.9	19.5	NV1
185	LNH005483	NGUYỄN THỊ THÚY	001198014364	11/11/1998	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV1
186	NTH003278	HOÀNG PHƯƠNG MINH	101339632	08/10/1998	Nữ		2	D01	19.08	19.5	NV1
187	NTH005083	ĐÀO VĂN TOÀN	101351434	13/04/1997	Nam		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
188	SKH006479	ĐẶNG THỊ ANH THƯ	145817301	10/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
189	SP2001597	NGUYỄN MINH HẰNG	026198001173	19/11/1998	Nữ		2	D01	18.93	19.5	NV1
190	SP2003357	TRẦN THỊ HƯƠNG LY	026198002427	08/07/1998	Nữ		2NT	D01	18.4	19.5	NV1
191	SP2005340	ĐƯỜNG HÀ TRANG	026198003044	20/06/1998	Nữ		2	D01	18.9	19.5	NV1
192	TLA000345	LÊ MINH TRÚC ANH	001198010845	27/04/1998	Nữ	06	3	D01	18.6	19.5	NV1
193	TLA009214	NGUYỄN ĐÌNH QUẢN	001098014129	03/08/1998	Nam		2	A01	19.1	19.5	NV1
194	YTB001346	ĐÀO NGỌC CHIẾN	152224735	02/08/1998	Nam		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
195	YTB004058	TRẦN THU HIỀN	152202492	12/05/1998	Nữ		2NT	D01	18.48	19.5	NV1
196	YTB007378	TRẦN THỊ KIỀU LOAN	152223222	02/01/1998	Nữ		2NT	D01	18.4	19.5	NV1
197	BKA001183	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	017463609	10/11/1998	Nữ		2	A00	18.7	19.25	NV1
198	BKA008600	UÔNG HỒNG PHÚC	013582713	10/12/1998	Nam		3	A01	19.2	19.25	NV1
199	BKA008697	LÊ THU PHƯƠNG	013517177	27/07/1998	Nữ		3	D01	19.15	19.25	NV1
200	BKA011327	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	013499674	25/07/1998	Nữ		3	A00	19.35	19.25	NV1
201	DCN006274	PHẠM MINH HƯƠNG	036198000490	18/01/1998	Nữ		2	D01	18.68	19.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
202	DCN008838	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	036198005075	15/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
203	DCN012770	ĐINH THỊ THƯƠNG	163380245	08/03/1998	Nữ		2NT	A01	18.35	19.25	NV1
204	GHA000146	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	125814537	09/08/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
205	GHA000203	NGUYỄN THỊ MAI ANH	125801306	04/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.35	19.25	NV1
206	GHA000263	NGUYỄN TUẤN ANH	125793181	13/06/1997	Nam		2	A00	18.65	19.25	NV1
207	GHA000818	NGUYỄN THỊ DUNG	125804598	01/06/1998	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV1
208	GHA002729	LÊ THỊ HƯƠNG	125874249	03/06/1998	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
209	GHA003946	NGUYỄN THỊ THẢO MY	125863518	04/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
210	GHA004726	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	125772665	27/07/1998	Nữ		2NT	D01	18.28	19.25	NV1
211	GHA006416	NGUYỄN ANH TÚ	125674034	28/02/1997	Nam		2NT	A00	18.35	19.25	NV1
212	HDT005909	NGUYỄN MINH HIỂU	038098000269	11/09/1998	Nam		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
213	HDT011551	LÊ NGỌC NGÀ	174576750	14/03/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
214	HDT014219	TRẦN THỊ THÚY QUỲNH	175065134	13/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
215	HDT017532	ĐÀU THỊ LINH TRANG	175010208	20/03/1998	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
216	HVN000058	BÙI THỊ QUỲNH ANH	030198000511	10/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
217	HVN004196	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	142961027	04/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
218	HVN007499	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	142884366	17/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
219	KHA003236	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	122294870	30/12/1998	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV1
220	KHA007178	VŨ THANH THÚY	122271431	09/06/1998	Nữ		2	A01	18.68	19.25	NV1
221	KQH000671	NGUYỄN THỊ MAI ANH	013679234	01/11/1998	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV1
222	KQH003189	NGUYỄN KIẾN ĐỨC	001098004070	03/12/1998	Nam		2	A00	18.65	19.25	NV1
223	KQH006252	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	017268576	30/01/1997	Nữ		2	A00	18.85	19.25	NV1
224	KQH010369	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	001198004233	05/02/1998	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV1
225	LPH001959	NGUYỄN VŨ MINH NGUYỆT	063490526	10/09/1998	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
226	MDA000137	LÊ THỊ QUỲNH ANH	037198000181	24/04/1998	Nữ		1	D01	17.85	19.25	NV1
227	MDA000438	TRẦN ĐỨC BÌNH	164602553	27/09/1997	Nam		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
228	MDA004057	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	164626320	04/04/1998	Nữ		2NT	D01	18.33	19.25	NV1
229	NTH000509	BÙI HUỆ CHI	022198002268	03/11/1998	Nữ		2NT	D01	18.13	19.25	NV1
230	NTH003143	HOÀNG THẢO LY	101279824	06/06/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
231	NTH005000	BÙI THANH THƯƠNG	022198001033	16/04/1998	Nữ		1	A00	17.7	19.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
232	NTH005159	ĐỖ THỊ TRANG	022198001231	08/06/1998	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
233	SKH004115	ĐỖ THỊ LÊ LUÂN	145837957	26/07/1998	Nữ		2NT	D01	18.13	19.25	NV1
234	SPH000987	TRẦN THỊ LAN ANH	034198001319	12/10/1998	Nữ		3	D01	19.33	19.25	NV1
235	SPH003726	VƯƠNG MINH HIẾU	035098000148	14/02/1998	Nam		3	A01	19.25	19.25	NV1
236	SPH005499	MAI KHÁNH LINH	013514373	12/02/1998	Nữ		3	D01	19.23	19.25	NV1
237	SPH009983	ĐỖ XUÂN MAI TRANG	013539512	19/07/1998	Nữ		3	A01	19.18	19.25	NV1
238	SPH010541	ĐỖ HOÀI TỬ	001198008607	12/12/1998	Nữ		3	D01	19.25	19.25	NV1
239	SPH011313	LÊ HÀ VY	013511203	11/02/1998	Nữ		3	D01	19.23	19.25	NV1
240	TDV009659	HỒ THỊ LINH	187641012	12/11/1998	Nữ		1	D01	17.7	19.25	NV1
241	THP001669	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	113720265	12/02/1997	Nữ		1	D01	17.63	19.25	NV1
242	THV003534	DƯƠNG THỊ HỒNG MAI	132365256	21/10/1998	Nữ		2	D01	18.63	19.25	NV1
243	TLA004097	PHẠM MINH HIẾU	013537027	21/11/1998	Nam		3	A01	19.13	19.25	NV1
244	TLA008294	ĐỖ THỊ HƯƠNG NHƯ	017461391	08/11/1998	Nữ		2	D01	18.83	19.25	NV1
245	TLA008598	VŨ ĐỨC PHONG	142881903	15/09/1998	Nam		3	A01	19.2	19.25	NV1
246	TLA010119	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	017381983	07/02/1998	Nữ		2	A01	18.63	19.25	NV1
247	TTN003750	NGUYỄN THỊ THỦY HẰNG	241608031	09/10/1996	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
248	XDA002120	NGUYỄN ĐIỀU LINH	082308206	26/10/1998	Nữ		1	D01	17.85	19.25	NV1
249	YTB001294	LƯƠNG THỊ QUỲNH CHI	152165621	04/03/1998	Nữ		2NT	A01	18.15	19.25	NV1
250	YTB004986	ĐÀO THỊ HUỆ	152202932	18/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
251	YTB007336	LÊ THỊ THANH LOAN	152196256	17/08/1998	Nữ		2NT	D01	18.13	19.25	NV1
252	BKA012175	LÊ ĐOÀN PHƯƠNG UYÊN	001198000282	02/10/1998	Nữ		3	A00	18.95	19	NV1
253	DCN004821	VŨ THỊ KIM HOA	036198000157	24/12/1998	Nữ		2	D01	18.45	19	NV1
254	DCN005287	TỔNG THỊ HỒNG	163354377	05/01/1997	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
255	DCN012513	TRẦN THANH THỦY	036198001888	10/04/1998	Nữ		2NT	D01	18.03	19	NV1
256	DHS011878	DƯƠNG THỊ PHƯỢNG	184340255	23/08/1998	Nữ	06	2NT	A00	16.95	19	NV1
257	GHA001671	LÊ THỊ THỦY HẰNG	125793317	06/07/1998	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
258	GHA002753	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	125863495	09/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
259	GHA003214	NGUYỄN THỊ ĐAO LIÊN	125752151	12/03/1998	Nữ		2	D01	18.38	19	NV1
260	HVN003032	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	030198001013	15/07/1998	Nữ		2	D01	18.58	19	NV1
261	HVN006137	LÊ NGỌC MINH	142799851	09/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.03	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
262	KHA007156	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	122251974	29/01/1998	Nữ		1	A00	17.45	19	NV1
263	KQH006964	NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH	013641403	18/07/1998	Nữ		2	D01	18.55	19	NV1
264	KQH011873	NGUYỄN THỊ SEN	001198010640	24/07/1998	Nữ		2	A00	18.5	19	NV1
265	KQH012721	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	013630132	27/09/1998	Nữ		2	A01	18.45	19	NV1
266	KQH014401	NGUYỄN HÀ TRANG	017455910	26/09/1998	Nữ		2	D01	18.48	19	NV1
267	KQH015620	ĐỖ THỊ TUYẾN	001197008596	29/10/1997	Nữ		2	A00	18.5	19	NV1
268	KQH015891	NGUYỄN THÚY VÂN	013637350	27/06/1998	Nữ		2	D01	18.45	19	NV1
269	LNH001029	NGUYỄN THỊ DUYẾN	017429921	26/03/1996	Nữ		2	A00	18.55	19	NV1
270	LNH002721	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001198006901	19/10/1998	Nữ		2	A00	18.4	19	NV1
271	LNH005711	ĐẶNG THỊ THU TRÀ	001198013120	12/02/1998	Nữ		2	D01	18.5	19	NV1
272	NTH004815	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	022198002108	08/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.88	19	NV1
273	SKH003296	TRỊNH THỊ LAN HƯƠNG	145813726	01/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.9	19	NV1
274	SKH004130	NGUYỄN THỊ HỒNG LUYẾN	145817561	12/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
275	SP2000487	TRỊNH THỊ BÍCH	135879025	11/10/1997	Nữ		2NT	A01	18.1	19	NV1
276	SP2002428	PHÙNG THỊ THANH HUYỀN	135823183	16/08/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
277	SP2002885	NGUYỄN VĂN LÂM	026098002995	14/10/1998	Nam		2NT	D01	18.08	19	NV1
278	SP2005106	TẠ THỊ THỦY	026198003198	23/09/1998	Nữ		2NT	A00	18	19	NV1
279	SPH001297	NGUYỄN THỊ THỦY CHANG	001198001190	07/12/1998	Nữ		2	A00	18.55	19	NV1
280	SPH004201	BÙI ĐỨC HUY	013490487	11/12/1998	Nam		3	A00	18.9	19	NV1
281	SPH008038	TRẦN LAN PHƯƠNG	001198000185	22/05/1998	Nữ		3	D01	19.05	19	NV1
282	SPH008507	NGUYỄN TRƯỞNG SANG	001098002822	15/09/1998	Nam		3	A00	18.95	19	NV1
283	TDV016848	PHẠM THỊ THẨM	187738477	02/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.98	19	NV1
284	THV003974	ĐÀO BÍCH NGỌC	132370574	11/08/1998	Nữ	01	1	A00	15.5	19	NV1
285	TLA000016	HOÀNG AN	013501603	13/12/1998	Nữ		3	A01	19	19	NV1
286	TLA007377	VŨ QUANG MINH	013617514	21/03/1998	Nam		3	A01	19	19	NV1
287	TLA008504	NGUYỄN ĐỨC PHẢN	001098001069	15/09/1998	Nam		3	A00	18.9	19	NV1
288	TLA012420	LAI BÁ VĨ	013501523	07/10/1998	Nam		3	A00	19.1	19	NV1
289	TTB002555	NGUYỄN TRẦN THU TRANG	050966896	21/04/1998	Nữ		1	D01	17.5	19	NV1
290	YTB000584	NGUYỄN TUẤN ANH	241621630	18/10/1998	Nam		2NT	A00	18	19	NV1
291	BKA000319	HOÀNG THỊ VĂN ANH	013582727	26/11/1998	Nữ		2	D01	18.23	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
292	BKA007286	NGUYỄN THỊ QUỲNH MINH	034198000688	31/01/1998	Nữ		3	D01	18.78	18.75	NV1
293	BKA008329	NGUYỄN HỒNG NHUNG	013511283	17/03/1998	Nữ		3	D01	18.7	18.75	NV1
294	BKA009490	NGUYỄN HOÀNG SƠN	013545769	29/03/1998	Nam		3	A00	18.75	18.75	NV1
295	DCN000276	NGÔ THỊ PHƯƠNG ANH	036198003873	05/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.78	18.75	NV1
296	DCN006903	NGUYỄN THỊ LAN	163440637	14/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
297	DCN009246	NGÔ THỊ ANH NGUYỆT	036198000413	12/03/1998	Nữ		2	D01	18.15	18.75	NV1
298	DCN010851	CAO THỊ SEN	036198005346	13/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.85	18.75	NV1
299	DCN011303	VŨ THỊ THANH	163415641	07/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
300	DHS000312	NGUYỄN QUỲNH ANH	184288569	18/08/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
301	DND010707	ĐINH THỊ TƯỜNG VY	201748970	30/07/1998	Nữ		3	A00	18.85	18.75	NV1
302	DTS000525	ĐỖ THỊ THANH HIỀN	073539328	05/09/1998	Nữ		1	A00	17.2	18.75	NV1
303	DTZ000329	TRIỆU VĂN HÀ	095250710	24/07/1998	Nam	01	1	A00	15.2	18.75	NV1
304	GHA000041	ĐỖ MINH ANH	125771966	09/12/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
305	GHA001063	NGÔ THỊ ANH ĐÀO	125806140	05/03/1998	Nữ		2	D01	18.18	18.75	NV1
306	GHA004148	NGUYỄN THỊ THỦY NGÂN	125762690	06/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
307	HDT004586	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	174506189	24/08/1998	Nữ		2	D01	18.23	18.75	NV1
308	HDT004941	LÊ THỊ HẠNH	174527024	04/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV1
309	HDT012062	PHẠM THỊ NGỌC	175024560	17/05/1998	Nữ		1	A00	17.25	18.75	NV1
310	HHA009412	TRẦN KHÁNH LINH	019198000029	06/06/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
311	HHA010425	HOÀNG CÔNG MINH	031098002725	26/08/1998	Nam		2	A00	18.2	18.75	NV1
312	HHA012228	NGUYỄN THỊ TÚ OANH	031198003731	16/02/1998	Nữ		2	A00	18.35	18.75	NV1
313	HTC002469	ĐÀO THỊ MINH TRANG	061042757	04/11/1998	Nữ		1	D01	17.35	18.75	NV1
314	HVN005784	NGUYỄN ĐÌNH LUÂN	030098001286	23/10/1998	Nam		2	A00	18.25	18.75	NV1
315	KHA001449	HÀ THỊ THANH DIỆP	122283969	15/09/1998	Nữ		2	D01	18.15	18.75	NV1
316	KQH005431	PHẠM THẾ HOÀNG	013490939	17/12/1998	Nam		3	D01	18.73	18.75	NV1
317	KQH009536	ĐỖ THỊ NGỌC NGÀ	001198004247	29/03/1998	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV1
318	KQH010033	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	013633704	22/05/1998	Nữ		2	A01	18.15	18.75	NV1
319	KQH010212	NGUYỄN THỊ LINH NHÂN	040198000019	05/01/1998	Nữ		3	D01	18.73	18.75	NV1
320	KQH012178	LÊ THỊ MINH TÂM	001198013467	21/03/1998	Nữ		2	D01	18.35	18.75	NV1
321	MDA003522	LÊ THỊ NGÂN	164635338	19/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
322	NTH000124	HOÀNG LAN ANH	101287888	04/03/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
323	SKH002578	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	145826303	06/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
324	SKH005944	NGUYỄN NGỌC THẢO	145837419	02/01/1998	Nam		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
325	SP2001040	ĐẶNG PHÚC TIỀN ĐẠT	135854597	10/08/1998	Nam		2NT	A01	17.63	18.75	NV1
326	SP2004429	NGUYỄN THỊ QUỲNH	026198003183	07/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.78	18.75	NV1
327	SPH002225	HOÀNG TIỀN ĐẠT	013490680	28/01/1998	Nam		3	D01	18.83	18.75	NV1
328	SPH002716	TRỊNH NGÂN GIANG	013688798	15/06/1998	Nữ		3	D01	18.75	18.75	NV1
329	SPH005417	HOÀNG NGỌC LINH	013519453	24/07/1998	Nữ		3	D01	18.63	18.75	NV1
330	SPH010088	NGUYỄN THỊ TRANG	001198012556	29/12/1998	Nữ		2	D01	18.15	18.75	NV1
331	THP002541	TRẦN THỊ THÚY	113728907	28/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.83	18.75	NV1
332	TLA002804	TIỀN HỒNG ĐỨC	013592580	27/07/1998	Nam		3	A00	18.85	18.75	NV1
333	TLA002920	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	013566446	18/02/1998	Nữ		3	A00	18.65	18.75	NV1
334	TLA002935	NGUYỄN THU GIANG	013501674	19/06/1998	Nữ		3	D01	18.68	18.75	NV1
335	TLA008927	PHẠM HÀ PHƯƠNG	013492958	26/05/1998	Nữ		2	D01	18.18	18.75	NV1
336	TLA011176	HOÀNG THỊ THÚY TRANG	014198000006	07/04/1998	Nữ		3	A00	18.7	18.75	NV1
337	TLA011434	PHÙNG HUYỀN TRANG	013517490	18/11/1998	Nữ		2	D01	18.33	18.75	NV1
338	TMA001634	TRẦN THỊ HẰNG	035198000602	25/07/1998	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV1
339	YTB003504	BÙI THỊ HẠNH	152165731	14/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
340	YTB003708	NGUYỄN THỊ HẰNG	152216007	01/01/1998	Nữ		2NT	A01	17.75	18.75	NV1
341	YTB007566	ĐÀM THỊ HUYỀN LƯƠNG	034198001351	11/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
342	YTB007933	VŨ THỊ MÃN	034198000224	08/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
343	YTB010281	TRẦN THỊ QUỲNH	152221799	28/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV1
344	BKA000402	LÊ THỊ VĂN ANH	013538188	11/01/1998	Nữ		3	A00	18.55	18.5	NV1
345	BKA002630	TRẦN NGỌC ĐIẾP	013489800	26/04/1998	Nam		3	D01	18.45	18.5	NV1
346	BKA003976	HÀ NGỌC HIẾU	013522470	24/09/1997	Nam		2	D01	18.08	18.5	NV1
347	BKA006511	PHẠM NGỌC BẢO LINH	001198002825	18/08/1998	Nữ		3	D01	18.38	18.5	NV1
348	BKA006532	PHẠM THÚY LINH	013507792	14/07/1998	Nữ		3	D01	18.38	18.5	NV1
349	BKA011704	ĐÀO ANH TỬ	013522877	02/11/1998	Nam		2	A01	18	18.5	NV1
350	BKA012456	TRẦN LONG VŨ	013528816	27/08/1996	Nam		3	A00	18.55	18.5	NV1
351	DCN000542	TRẦN QUANG ANH	036098004747	02/12/1998	Nam		2	D01	18.03	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đội tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
352	DCN000609	TRẦN TUẤN ANH	163390283	16/08/1998	Nam		2	A01	17.9	18.5	NV1
353	DCN010020	MAI THỊ THANH PHƯƠNG	036198002940	27/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
354	DCN011267	PHẠM THỊ THANH	163440602	01/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
355	DCN012579	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	163399872	09/02/1998	Nữ		2	D01	18.03	18.5	NV1
356	DHS001304	ĐINH THỊ LÊ CHI	184304195	28/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.48	18.5	NV1
357	DTS000077	VŨ NGỌC ANH	073472164	16/05/1998	Nữ	01	1	D01	14.88	18.5	NV1
358	GHA002183	NGUYỄN THU HOÀI	125863359	05/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
359	GHA002613	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	125854048	09/09/1998	Nữ		2	D01	18.08	18.5	NV1
360	GHA002927	ĐOÀN XUÂN KHANH	125807970	22/03/1998	Nam		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
361	GHA005802	NGUYỄN THỊ THỦY	125762525	03/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
362	HDT004603	NGUYỄN THU HÀ	174634204	14/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
363	HDT005319	TRỊNH MINH HẰNG	174506183	06/01/1998	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
364	HHA000945	PHẠM QUỲNH ANH	013592070	04/11/1998	Nữ	06	3	D01	17.5	18.5	NV1
365	HHA002931	VŨ TRUNG DUY	031841741	11/02/1995	Nam		3	A00	18.4	18.5	NV1
366	HHA014956	VŨ THỊ THẢO	031967594	12/08/1998	Nữ		2	A00	17.9	18.5	NV1
367	HVN003356	LƯƠNG THỊ QUỲNH HOA	142787405	12/10/1998	Nữ		2NT	A01	17.4	18.5	NV1
368	HVN009084	PHẠM THỊ THU	142961636	21/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
369	KHA002185	NGUYỄN NGỌC HÂN	122280890	27/11/1998	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
370	KHA002874	ĐỖ THỊ HỒNG	122247060	02/03/1998	Nữ		1	D01	17	18.5	NV1
371	KHA004082	NGÔ ĐỨC LINH	122246938	31/08/1998	Nam		1	A00	17	18.5	NV1
372	KHA007931	NGUYỄN THỊ TUỆ	122253871	01/01/1998	Nữ		1	D01	16.94	18.5	NV1
373	KQH003170	NGUYỄN ANH ĐỨC	001098007635	09/11/1998	Nam		2	A00	18.05	18.5	NV1
374	KQH003256	PHÙNG MINH ĐỨC	013530518	24/07/1998	Nam		2	A00	17.95	18.5	NV1
375	KQH011627	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	001198000802	05/07/1998	Nữ		3	A00	18.6	18.5	NV1
376	KQH012217	PHÙNG THỊ THANH TÂM	001198007449	12/01/1998	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV1
377	KQH012639	LÊ THU THẢO	001198013709	10/06/1998	Nữ		2	A00	17.9	18.5	NV1
378	MDA004220	BÙI THỊ QUỲNH	164633191	15/09/1998	Nữ		2NT	A01	17.6	18.5	NV1
379	MDA005273	TẠ HUYỀN TRANG	164620777	23/09/1998	Nữ		2	A01	18.05	18.5	NV1
380	NTH002008	HOÀNG THỊ HUỆ	022198002219	08/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV1
381	NTH004655	VŨ PHƯƠNG THẢO	022198002041	12/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
382	SKH003219	HÀ THỊ LAN HƯƠNG	145811931	23/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.58	18.5	NV1
383	SKH006792	LƯU THỊ HUYỀN TRANG	145815082	13/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
384	SP2000003	ĐÀM THỊ THANH AN	026198000660	07/08/1998	Nữ		2NT	A01	17.45	18.5	NV1
385	SP2000384	NGÔ THỊ ANH	026198001191	02/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
386	SP2001494	NGUYỄN THỊ HANH	026198003592	02/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV1
387	SP2005803	NGUYỄN THỊ TUYẾN	026198003921	11/09/1998	Nữ		2NT	A01	17.45	18.5	NV1
388	SPH001917	ĐẶNG VĂN DUY	168575256	14/11/1998	Nam		3	A00	18.45	18.5	NV1
389	SPH002982	LÊ NGỌC HẢI	013511568	18/10/1998	Nam		3	D01	18.55	18.5	NV1
390	SPH003737	BÙI TUYẾT HOA	013495153	08/10/1998	Nữ		3	D01	18.48	18.5	NV1
391	SPH004487	NGUYỄN THU HUYỀN	017306952	03/10/1996	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV1
392	SPH007995	NGUYỄN VŨ TÚ PHƯƠNG	013498398	14/05/1998	Nữ		3	D01	18.38	18.5	NV1
393	SPH008302	VŨ ANH QUÂN	001098007237	14/06/1998	Nam		3	D01	18.53	18.5	NV1
394	SPH009565	BÙI NGỌC MỸ THỦY	001198001241	01/04/1998	Nữ	06	3	D01	17.6	18.5	NV1
395	SPH010297	VŨ HÀ TRANG	036198000043	10/01/1998	Nữ		3	D01	18.4	18.5	NV1
396	TDV000328	HOÀNG HOÀI ANH	187599277	16/01/1998	Nữ		2NT	A01	17.58	18.5	NV1
397	TDV002762	VĂN THỦY DUNG	187750600	22/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV1
398	TDV010213	PHÙNG THỊ MAI LINH	187690753	24/11/1998	Nữ		2	D01	17.93	18.5	NV1
399	THP001580	PHẠM ĐỨC LONG	113726982	14/06/1998	Nam		1	A00	17.1	18.5	NV1
400	THP002529	ĐẶNG THỊ THỦY	017529709	24/06/1998	Nữ		1	A00	17.1	18.5	NV1
401	THV002779	TRẦN QUỐC KHÁNH	132378898	30/08/1998	Nam		1	A00	17	18.5	NV1
402	TLA001956	LÊ VIỆT DŨNG	142740582	21/03/1994	Nam		2NT	A01	17.5	18.5	NV1
403	TLA003719	KHUẤT THỊ THỦY HIỀN	013509776	11/03/1998	Nữ		2	A01	18	18.5	NV1
404	TLA010246	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	013583145	12/11/1998	Nữ		3	D01	18.53	18.5	NV1
405	TLA012387	TỔNG THỊ VÂN	001198010600	24/06/1998	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV1
406	TMA001752	LƯƠNG THU HIỀN	168581319	12/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
407	TMA004124	NGUYỄN THỊ KIM OANH	168580855	05/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
408	TND000253	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	091913578	11/02/1998	Nữ		2NT	A01	17.38	18.5	NV1
409	TTB001414	NGUYỄN MỸ LINH	051086632	16/03/1998	Nữ	01	1	D01	14.9	18.5	NV1
410	YTB003045	NGUYỄN THỊ GIANG	152195031	19/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
411	YTB003769	PHẠM THỊ HẰNG	034198000991	13/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
412	YTB007139	PHẠM THẢO LINH	152199253	24/10/1998	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
413	BKA005851	ĐẶNG VŨ TÙNG LÂM	001098013638	17/04/1998	Nam		3	A00	18.25	18.25	NV1
414	BKA010446	LÊ NGỌC THU	001198003603	19/11/1998	Nữ		3	D01	18.13	18.25	NV1
415	BKA011267	NGUYỄN THỊ BẢO TRANG	013593399	24/07/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
416	BKA012292	NGUYỄN THANH VÂN	013552695	15/05/1998	Nữ		3	D01	18.15	18.25	NV1
417	DCN000001	CHU VĂN AI	036098000194	09/10/1998	Nam		2NT	A01	17.2	18.25	NV1
418	DCN005967	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	163411562	28/01/1998	Nữ		2	D01	17.83	18.25	NV1
419	DCN011199	TRẦN VĂN THÁI	036098003392	27/10/1998	Nam		2NT	A00	17.3	18.25	NV1
420	DCN014634	TRẦN THỊ VÂN	163415568	09/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.25	18.25	NV1
421	DHS010532	TRƯƠNG THỊ NGỌC	184340254	12/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
422	GHA000984	ĐỖ THUY DƯƠNG	125793397	11/07/1998	Nữ		2	D01	17.65	18.25	NV1
423	GHA002123	NGUYỄN THỊ HÒA	125776063	15/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.23	18.25	NV1
424	GHA003206	BUI CẨM LIÊN	125752119	06/02/1998	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV1
425	GHA006279	LÊ NGỌC TRÂM	125868899	05/12/1998	Nữ		2	D01	17.68	18.25	NV1
426	HDT005811	ĐINH TRUNG HIẾU	174599767	18/09/1998	Nam		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
427	HHA007307	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	031198004065	25/08/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
428	HHA014743	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	031970660	13/08/1998	Nữ		3	D01	18.18	18.25	NV1
429	HVN005828	NGUYỄN THỊ HẢI LƯƠNG	030198000911	25/06/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
430	KQH000545	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001198011709	11/03/1998	Nữ		2	A00	17.75	18.25	NV1
431	KQH002155	NGÔ THỊ XUÂN DUNG	001198008344	11/11/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
432	KQH004010	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	MI0100138053	13/09/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
433	KQH004352	NGUYỄN THU HẰNG	017268673	20/03/1996	Nam		2	A00	17.8	18.25	NV1
434	KQH005151	TRẦN THỊ HOA	001198004483	25/12/1998	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV1
435	KQH009770	NGUYỄN THẾ TUYẾT NGÂN	017423555	28/03/1998	Nữ		2	D01	17.63	18.25	NV1
436	KQH012358	LÊ THỊ HUYỀN THANH	001198012684	07/09/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
437	KQH012865	LƯƠNG HỒNG THẨM	013637966	02/02/1998	Nữ		2	D01	17.83	18.25	NV1
438	KQH013859	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	001198009121	04/04/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
439	MDA000209	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	164633393	04/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.23	18.25	NV1
440	MDA003342	TRẦN THỊ MINH	164625815	16/05/1998	Nữ		1	A00	16.7	18.25	NV1
441	MDA004175	NGUYỄN NGỌC QUÝ	164620761	09/01/1998	Nam		2	A01	17.63	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
442	MDA004650	BÙI THỂ THĂNG	164620984	22/10/1998	Nam		2	A01	17.7	18.25	NV1
443	NTH001173	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	101249469	28/09/1998	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
444	NTH004235	PHẠM NHƯ QUỲNH	101348183	11/01/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
445	NTH005289	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	101309771	07/09/1998	Nữ		2	A01	17.65	18.25	NV1
446	QSB014184	LÊ THỊ TUYẾN	168556883	24/08/1998	Nữ		3	A00	18.2	18.25	NV1
447	SKH002830	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	145837410	13/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
448	SKH003994	NGUYỄN BÍCH LOAN	145817851	24/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.23	18.25	NV1
449	SP2002838	NGUYỄN THỊ LAN	026198000604	23/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.18	18.25	NV1
450	SP2004737	NGUYỄN DUY THÀNH	026097002116	06/09/1997	Nam		2	D01	17.83	18.25	NV1
451	SP2005462	PHẠM THỊ NHƯ TRANG	135874976	28/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
452	SP2005861	TRẦN THỊ THU UYÊN	135872925	01/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
453	SPH000317	LÊ NGỌC ANH	001198000482	05/11/1998	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV1
454	SPH001499	TRẦN THỦY CHUNG	013563288	12/08/1998	Nữ		3	A00	18.35	18.25	NV1
455	SPH002616	LÊ HƯƠNG GIANG	013544343	31/07/1998	Nữ		3	D01	18.33	18.25	NV1
456	SPH004100	NGUYỄN THỊ HUỆ	033198000008	02/05/1998	Nữ		3	D01	18.2	18.25	NV1
457	SPH005926	VŨ NGỌC LINH	101274417	20/02/1998	Nữ		3	D01	18.28	18.25	NV1
458	SPH007189	NGUYỄN BÍCH NGỌC	013634907	15/02/1998	Nữ		3	D01	18.33	18.25	NV1
459	SPH009786	NGUYỄN THỦY TIỀN	013519087	18/10/1998	Nữ		3	D01	18.13	18.25	NV1
460	THV004179	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	132367501	09/01/1998	Nữ		2	D01	17.63	18.25	NV1
461	TLA001008	TRẦN PHƯƠNG ANH	017353400	05/08/1998	Nữ		3	D01	18.3	18.25	NV1
462	TLA001869	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	017357213	07/11/1998	Nữ		3	D01	18.18	18.25	NV1
463	TLA004506	NGUYỄN ANH HỒNG	013518173	12/09/1998	Nữ		3	D01	18.13	18.25	NV1
464	TLA008047	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	001198004408	10/07/1998	Nữ		3	A01	18.2	18.25	NV1
465	TTB001125	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	051041808	03/07/1998	Nữ		1	D01	16.7	18.25	NV1
466	XDA001641	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	082323820	30/10/1998	Nam	01	1	D01	14.83	18.25	NV1
467	YTB004563	PHẠM THỊ HOÀI	152223812	02/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.17	18.25	NV1
468	YTB006033	TRẦN THỊ HƯỜNG	152221650	16/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.3	18.25	NV1
469	YTB007747	LẠI THỊ MAI	152229411	06/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.13	18.25	NV1
470	BKA000953	PHẠM ĐỨC ANH	013519779	08/12/1998	Nam		3	D01	17.95	18	NV1
471	BKA001567	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	013258282	29/12/1996	Nữ		3	D01	18.08	18	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
472	BAK006676	KIỀU THUY LOAN	013557234	05/05/1998	Nữ		3	D01	18.05	18	NV1
473	BAK009836	NGUYỄN THẾ THÀNH	013531784	11/07/1998	Nam	06	3	A00	17	18	NV1
474	BAK011019	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	013532038	10/03/1998	Nữ		3	D01	18.03	18	NV1
475	DCN014357	NGÔ THỊ TUYẾT	036198003462	09/09/1998	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
476	GHA002756	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	125816448	13/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
477	GHA003430	NGUYỄN THUY LINH	125860855	21/07/1998	Nữ		2	D01	17.38	18	NV1
478	GHA003842	NGUYỄN THỊ MÊN	125825785	26/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.9	18	NV1
479	GHA006627	NGÔ THỊ TUYẾT	125762514	28/09/1998	Nữ		2NT	A01	16.9	18	NV1
480	HDT003333	LƯU HOÀNG DƯƠNG	038098000449	06/06/1998	Nam		1	A00	16.45	18	NV1
481	HDT007915	ĐỖ THỊ HƯƠNG	175072739	09/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
482	HDT016359	NGUYỄN CÔNG THUẬN	174529127	27/09/1998	Nam		2	A00	17.4	18	NV1
483	HHA016500	ĐÀO THỊ TRANG	031198003847	14/04/1998	Nữ		2	A01	17.4	18	NV1
484	HVN005229	ĐOÀN VŨ PHƯƠNG LINH	142855474	11/06/1998	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
485	KHA006615	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	122293346	25/03/1998	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1
486	KQH003691	NGUYỄN THANH HÀ	013514031	22/08/1998	Nữ		3	D01	18	18	NV1
487	KQH003814	HOÀNG THANH HẢI	001098002181	18/06/1998	Nam		2	A00	17.45	18	NV1
488	KQH009687	NGÔ THỊ HỒNG NGÁT	001198005683	07/09/1998	Nữ		2	A00	17.4	18	NV1
489	KQH016410	TRỊNH HẢI YẾN	013615507	08/02/1998	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
490	LNH000443	TRẦN NGỌC ANH	001198013087	05/07/1998	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
491	LPH001553	PHẠM HỒNG LINH	063512004	31/01/1998	Nữ		1	D01	16.55	18	NV1
492	NTH000775	NGUYỄN QUANG DŨNG	022098001716	25/11/1998	Nam		2NT	A00	16.95	18	NV1
493	SKH005897	ĐÀO THỊ THẢO	145830569	11/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV1
494	SP2002990	ĐINH THẢO LINH	026198001098	01/10/1998	Nữ		2	D01	17.6	18	NV1
495	SP2003042	NGUYỄN DIỆU LINH	026198000850	20/08/1998	Nữ		2	A00	17.45	18	NV1
496	SP2003548	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	135854606	04/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1
497	SPH002579	BÙI LINH GIANG	113711852	14/02/1998	Nữ	01	1	D01	14.38	18	NV1
498	SPH005766	NGUYỄN VƯƠNG DIỆU LINH	013563597	15/11/1998	Nữ		3	A01	18	18	NV1
499	SPH007105	NGUYỄN HOÀNG NGHĨA	013622838	16/10/1998	Nam		3	A00	18.05	18	NV1
500	TDV012749	VŨ LỤC PHẪNG KHÔI NGUYỄN	187800549	15/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.08	18	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
501	TDV013480	ĐẬU THỊ OANH	187383055	10/02/1996	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
502	TDV014900	CHU THUY QUYNH	187749998	10/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.88	18	NV1
503	TDV021035	TRẦN THỊ VÂN	187719556	02/09/1998	Nữ		1	D01	16.38	18	NV1
504	THV002676	NGUYỄN THUY HƯƠNG	132349103	26/01/1998	Nữ		1	D01	16.4	18	NV1
505	THV003155	NGUYỄN ĐIỀU LINH	132363581	02/02/1998	Nữ		1	D01	16.43	18	NV1
506	THV003169	NGUYỄN KHÁNH LINH	132397704	06/09/1998	Nữ		2	D01	17.58	18	NV1
507	THV004112	TRẦN THỊ THANH NHÀN	132340027	31/08/1998	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1
508	THV004985	KIỀU PHƯƠNG THẢO	132407782	10/04/1998	Nữ		2	D01	17.58	18	NV1
509	THV005594	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	132358779	26/02/1998	Nữ		1	D01	16.48	18	NV1
510	TLA000722	NGUYỄN THỊ MINH ANH	017353655	05/10/1998	Nữ		3	A01	18.05	18	NV1
511	TLA001434	ĐỖ LINH CHI	013521333	09/11/1998	Nữ		3	D01	17.88	18	NV1
512	TLA006357	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	017357060	23/11/1998	Nữ		3	D01	17.93	18	NV1
513	TLA010226	TRẦN BÍCH THẢO	017498097	11/12/1998	Nữ		3	A01	18.1	18	NV1
514	TLA010804	NGUYỄN THỊ ANH THU	013518003	19/05/1998	Nữ		3	A01	17.95	18	NV1
515	TMA001389	QUYÊN THỊ THU HÀ	035198001092	30/01/1998	Nữ		2	D01	17.53	18	NV1
516	TMA003311	TRẦN THỊ MAI LOAN	168619468	13/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.98	18	NV1
517	TND005632	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	091757603	01/02/1998	Nữ	01	1	D01	14.5	18	NV1
518	TTB000036	ĐÀO LAN ANH	051028173	24/10/1998	Nữ		1	A00	16.5	18	NV1
519	YTB004515	BÙI THỊ HOÀI	152229204	05/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
520	YTB009249	VŨ ĐIỀU NINH	034198001178	13/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.95	18	NV1
521	YTB013839	VŨ THỊ TÚ VÂN	152234149	05/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1
522	BKA000691	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	013538647	24/09/1998	Nữ		3	A01	17.73	17.75	NV1
523	BKA000704	NGUYỄN QUANG ANH	013648905	12/09/1998	Nam		3	D01	17.65	17.75	NV1
524	BKA001476	LƯƠNG THỊ QUỲNH CHÂU	017463332	13/07/1998	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV1
525	BKA003428	NGUYỄN HỒNG HẠNH	013527892	19/04/1998	Nữ		3	D01	17.78	17.75	NV1
526	BKA003547	LÊ THU HẰNG	017492091	12/11/1997	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV1
527	BKA003625	PHẠM THỊ THU HẰNG	013524295	27/05/1998	Nữ		3	A00	17.8	17.75	NV1
528	BKA007484	BÙI ĐỨC NAM	013624687	13/01/1998	Nam		3	A00	17.65	17.75	NV1
529	BKA007960	NGUYỄN BÍCH NGỌC	013507211	11/03/1998	Nữ		3	D01	17.83	17.75	NV1
530	BKA008163	TRẦN THỊ ANH NHÀN	035198000003	17/03/1998	Nữ		3	D01	17.8	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
531	BKA009953	LỤC THỊ THU THẢO	013492991	02/11/1998	Nữ		3	A01	17.78	17.75	NV1
532	BKA012548	ĐẶNG HẢI YẾN	017492899	04/09/1998	Nữ		2	A00	17.3	17.75	NV1
533	DCN005011	TRẦN THỊ THU HOÀI	036198000796	10/06/1998	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV1
534	DHS017450	NGUYỄN THỊ VỆ	184310027	02/06/1997	Nữ		1	D01	16.18	17.75	NV1
535	DHS017772	NGUYỄN KIM THÀNH VUI	184346353	13/08/1998	Nữ		2NT	A01	16.83	17.75	NV1
536	GHA000082	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	125776097	12/10/1998	Nữ		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
537	GHA001676	NGHIÊM THỊ MINH HẰNG	125762764	15/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
538	GHA002084	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	125865931	09/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.68	17.75	NV1
539	GHA002830	LÊ THỊ HƯỜNG	125762394	03/01/1998	Nữ		2NT	A01	16.7	17.75	NV1
540	GHA003541	VƯƠNG THỊ LOAN	125797293	04/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.63	17.75	NV1
541	GHA004051	ĐINH THỊ NGÀ	125863350	06/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.8	17.75	NV1
542	GHA004237	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	125762537	07/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
543	GHA006679	NGUYỄN THỊ HƯƠNG UYÊN	125853399	29/10/1998	Nữ		2	A01	17.18	17.75	NV1
544	HDT002766	NGUYỄN THỊ KHÁNH DUNG	174546480	02/09/1998	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV1
545	HDT012676	LÊ THỊ NHƯ	174918441	11/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.63	17.75	NV1
546	HDT019923	NGUYỄN ĐỨC VŨ	174524633	18/09/1998	Nam		2	A00	17.3	17.75	NV1
547	HDT020181	LÊ THỊ YẾN	175072559	11/03/1998	Nữ		2NT	D01	16.83	17.75	NV1
548	HHA012771	NGUYỄN THU PHƯƠNG	031959756	23/02/1998	Nữ		3	A00	17.75	17.75	NV1
549	HHA016583	LÊ THỦY TRANG	031198002339	01/09/1998	Nữ		2	D01	17.18	17.75	NV1
550	HVN001284	LÊ THU ĐIỂM	142863940	01/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.85	17.75	NV1
551	KHA000457	LÊ THỊ MINH ANH	122280000	05/02/1998	Nữ		2	D01	17.13	17.75	NV1
552	KHA007101	NGUYỄN THỊ LÊ THỦY	122322263	17/09/1998	Nữ		1	A00	16.15	17.75	NV1
553	KQH004407	LÊ THỊ HIỆU HÂN	013637764	14/11/1998	Nữ		2	D01	17.35	17.75	NV1
554	KQH007537	NGUYỄN THỊ LIÊN	001198009102	23/10/1998	Nữ		2	A00	17.3	17.75	NV1
555	KQH011241	THIỀU THỊ PHƯỢNG	017432266	10/03/1998	Nữ		2	A00	17.3	17.75	NV1
556	KQH012778	NGUYỄN THỊ THU THẢO	013637818	25/08/1998	Nữ		2	A00	17.15	17.75	NV1
557	KQH014461	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	001198014008	20/07/1998	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV1
558	LNH004042	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	017500749	21/02/1998	Nam		2	A00	17.3	17.75	NV1
559	LPH001666	HOÀNG KHÁNH LY	063470420	17/03/1998	Nữ		1	A00	16.35	17.75	NV1
560	LPH002563	VŨ ĐỨC THẮNG	063515512	16/05/1998	Nam		1	A00	16.2	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
561	MDA005360	NGUYỄN THÀNH TRUNG	164620815	18/09/1998	Nam		2	A01	17.23	17.75	NV1
562	MDA005820	NGUYỄN THỊ YẾN	164632518	17/06/1998	Nữ		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
563	NTH003811	BUI THUY NHU	022198000208	08/10/1998	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV1
564	NTH005902	ĐỖ HOÀNG YẾN	101322428	06/03/1998	Nữ		2	D01	17.35	17.75	NV1
565	SKH000544	ĐÀM NGỌC ANH	145835411	28/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
566	SKH001732	NGUYỄN THANH HÀ	145829132	09/06/1998	Nữ		2NT	A01	16.68	17.75	NV1
567	SKH002793	NGUYỄN THỊ HUẾ	145842008	10/05/1998	Nữ		2NT	A01	16.78	17.75	NV1
568	SKH003115	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	145824066	13/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.85	17.75	NV1
569	SKH006260	NGUYỄN THỊ THU	145904027	26/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.7	17.75	NV1
570	SKH007514	TRẦN THỊ VUI	145822251	09/03/1998	Nữ	06	2NT	A00	15.85	17.75	NV1
571	SPH000171	ĐÀO THỊ VĂN ANH	013511211	18/01/1997	Nữ		3	D01	17.75	17.75	NV1
572	SPH001413	PHẠM KHÁNH CHI	008198000003	21/08/1998	Nữ		3	D01	17.73	17.75	NV1
573	SPH001716	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG DUNG	013636151	24/09/1998	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV1
574	SPH004391	CHU THU HUYỀN	013514144	06/09/1998	Nữ		3	D01	17.83	17.75	NV1
575	SPH005816	PHÙNG KIỀU LINH	017466505	31/07/1998	Nữ		2	A00	17.15	17.75	NV1
576	SPH007630	LÊ HOÀNG OANH	001198005959	14/01/1998	Nữ		2	D01	17.23	17.75	NV1
577	SPH007942	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	013643152	17/10/1998	Nữ		3	D01	17.65	17.75	NV1
578	SPH009281	NGUYỄN DUY THẮNG	013521320	10/04/1998	Nam		3	D01	17.78	17.75	NV1
579	SPH010913	LÊ KIM TUYẾN	013501166	28/03/1998	Nữ		3	D01	17.65	17.75	NV1
580	TDV021367	XÔNG BÁ XÃ	187695755	23/07/1998	Nam	01	1	A00	14.2	17.75	NV1
581	THP001804	ĐỖ THỊ BÍCH NGÀ	113695672	09/02/1998	Nữ		1	D01	16.3	17.75	NV1
582	TLA001496	PHẠM HẠNH CHI	013536954	26/04/1998	Nữ		3	D01	17.8	17.75	NV1
583	TLA002870	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	001098002593	20/09/1998	Nam		3	A01	17.8	17.75	NV1
584	TLA006325	NGUYỄN THỊ LINH	017394392	25/01/1997	Nữ		2	A01	17.28	17.75	NV1
585	TLA008345	NGUYỄN HỒNG NHUNG	013515170	14/12/1998	Nữ		3	D01	17.68	17.75	NV1
586	TLA010444	PHAN THỊ THỊNH	013495084	20/09/1998	Nữ		3	A00	17.7	17.75	NV1
587	TLA011418	PHẠM NGỌC THU TRANG	013395835	14/09/1997	Nữ		3	D01	17.83	17.75	NV1
588	TLA011425	PHẠM THU TRANG	013581067	05/08/1998	Nữ		3	D01	17.75	17.75	NV1
589	TMA001507	NGUYỄN THỊ HẠNH	168619280	18/10/1998	Nữ		2	D01	17.13	17.75	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
590	TMA002728	PHẠM THU HƯỜNG	168576725	16/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.73	17.75	NV1
591	TMA004029	ĐỖ HỒNG NHUNG	168610895	12/02/1998	Nữ		2	D01	17.13	17.75	NV1
592	TND001840	NINH THỊ THU HÀ	091869830	03/01/1998	Nữ		2	D01	17.13	17.75	NV1
593	TND004654	LƯƠNG HỒNG LY	091911865	18/01/1998	Nữ		1	A00	16.25	17.75	NV1
594	YTB001080	NGUYỄN ĐỨC BẢO	152195796	04/03/1998	Nam		2NT	A00	16.85	17.75	NV1
595	YTB003330	TRẦN THỊ HÀ	152216588	16/06/1998	Nữ		2NT	A00	16.8	17.75	NV1
596	YTB006873	NGHIÊM THỊ TRÀ LINH	152228296	30/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.83	17.75	NV1
597	YTB014097	NGUYỄN THỊ XUÂN	152189932	12/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.78	17.75	NV1
598	BKA002926	NGUYỄN HẰNG GIANG	001198000411	13/01/1998	Nữ		3	D01	17.55	17.5	NV1
599	BKA004312	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	001198014205	03/09/1998	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV1
600	BKA004946	BÙI THU HUYỀN	001198010127	12/01/1998	Nữ		2	A00	16.95	17.5	NV1
601	BKA007061	PHẠM HOÀNG MAI	013538449	02/10/1998	Nữ		3	D01	17.55	17.5	NV1
602	BKA010449	LÊ THỊ THU	017515220	02/10/1998	Nữ		2	A00	17.1	17.5	NV1
603	BKA011361	NGUYỄN THU TRANG	013613774	21/03/1998	Nữ		3	A01	17.55	17.5	NV1
604	DCN003439	LÊ THỊ HÀ	163415590	14/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	17.5	NV1
605	DCN003935	VŨ THỊ HẢO	163362076	11/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.38	17.5	NV1
606	DCN004518	ĐỖ TRUNG HIẾU	163434581	08/02/1998	Nam		2	A01	17.08	17.5	NV1
607	DCN008600	NGUYỄN THÀNH NAM	036098003611	24/12/1998	Nam		2NT	D01	16.43	17.5	NV1
608	DCN010767	TRẦN THÚY QUỲNH	163377117	30/04/1998	Nữ		2	D01	16.9	17.5	NV1
609	DCN011591	TRẦN PHƯƠNG THẢO	163399118	01/08/1998	Nữ		2	D01	16.93	17.5	NV1
610	DCN014802	VŨ THỊ HỒNG VUI	036198005198	24/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.58	17.5	NV1
611	DHS000689	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	184292522	27/01/1998	Nữ		2	A00	17.1	17.5	NV1
612	DHS015074	TRẦN THỊ THÚY	184330634	06/03/1998	Nữ		1	D01	16.08	17.5	NV1
613	GHA002187	TRẦN THỊ HOÀI	125808066	03/06/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
614	GHA002736	NGHIÊM THỊ HƯỜNG	125773157	26/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.4	17.5	NV1
615	GHA002752	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	125787168	08/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
616	GHA002876	DƯƠNG THỊ HƯỜNG	125797362	30/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.58	17.5	NV1
617	GHA002937	ĐỖ THỊ KHÁNH	125860085	26/04/1998	Nữ		2	A01	16.98	17.5	NV1
618	GHA004835	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	125767087	07/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.55	17.5	NV1
619	GHA005784	LÊ THỊ THÚY	125790231	18/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.55	17.5	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
620	HDT009716	NGUYỄN THỊ LINH	174599547	20/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
621	HDT015433	LÊ TỬ THỊ THẢO	174523968	06/03/1998	Nữ		2	D01	17.08	17.5	NV1
622	HDT015580	NGUYỄN THỊ THẢO	174746202	29/03/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	17.5	NV1
623	HDT016233	LÝ THỊ HOÀI THU	174525601	22/06/1998	Nữ		2	D01	16.88	17.5	NV1
624	HDT019729	PHẠM THỊ VÂN	175004366	10/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
625	HHA011354	ĐỖ THỊ NGỌC	031198002177	15/08/1998	Nữ		2	D01	16.98	17.5	NV1
626	HTC002387	TRƯƠNG THỊ THU THỦY	061086625	02/02/1998	Nữ		1	A00	15.9	17.5	NV1
627	HVN000225	LƯƠNG THỊ NGỌC ANH	030198000757	04/07/1998	Nữ		2	A00	17	17.5	NV1
628	HVN008312	PHẠM THỊ THANH TÂM	142863785	05/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.55	17.5	NV1
629	HVN008458	TRỊNH THỊ THANH THANH	142826167	02/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
630	HVN010764	NGUYỄN THỊ VINH	142890767	27/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.4	17.5	NV1
631	KHA000237	NGUYỄN THỊ LAN ANH	122289866	05/10/1998	Nữ		1	D01	15.98	17.5	NV1
632	KHA001429	TRƯƠNG QUANG ĐẠT	122283807	17/10/1998	Nam		2	A00	16.95	17.5	NV1
633	KHA003418	ĐÀO DỊU HƯƠNG	122256852	27/03/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1
634	KHA004116	NGUYỄN MAI LINH	122294846	21/09/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1
635	KHA007967	NGUYỄN THANH TÙNG	122231247	22/08/1998	Nam		2	A00	16.95	17.5	NV1
636	KQH003746	TRẦN NGỌC HÀ	013630137	14/02/1998	Nữ		2	D01	16.93	17.5	NV1
637	KQH008110	QUÁCH THỊ THUỶ LINH	013627422	27/02/1998	Nữ		2	D01	16.93	17.5	NV1
638	KQH009789	TRẦN NHƯ NGÂN	001198006595	04/02/1998	Nữ		3	D01	17.55	17.5	NV1
639	KQH012365	LÊ THỊ THU THANH	013535347	23/05/1998	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV1
640	KQH012644	LƯU PHƯƠNG THẢO	013505529	30/12/1998	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV1
641	LNH002266	NGUYỄN THỊ HỒNG	001198012993	08/01/1998	Nữ		2	A00	17.05	17.5	NV1
642	LPH001092	TRẦN THỊ HỒNG	063491812	06/06/1998	Nữ		1	A00	15.95	17.5	NV1
643	MDA001584	PHẠM THỊ THU HẰNG	164628917	13/12/1998	Nữ		2NT	A01	16.58	17.5	NV1
644	NHH000176	NGUYỄN VŨ LINH CHI	040826752	26/07/1997	Nữ		1	D01	15.88	17.5	NV1
645	SKH002045	NGUYỄN THỊ HẰNG	033198000346	28/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.4	17.5	NV1
646	SKH003132	VŨ THỊ HUYỀN	145829802	15/10/1998	Nữ		2NT	A01	16.5	17.5	NV1
647	SKH003245	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	145820791	05/11/1998	Nữ		2	D01	17.03	17.5	NV1
648	SKH006300	NGUYỄN THỊ THƯƠNG THUẬN	145840244	13/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
649	SP2001502	NGUYỄN THỊ HẠNH	026198000528	16/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.38	17.5	NV1
650	SPH002194	TRẦN TÂM ĐAN	013528668	13/05/1998	Nữ		3	D01	17.43	17.5	NV1
651	SPH004653	LÂM THỊ THANH HƯƠNG	163378813	15/11/1998	Nữ		3	D01	17.48	17.5	NV1
652	SPH005432	LÀNH THỦY LINH	013490600	09/11/1998	Nữ	06	3	D01	16.6	17.5	NV1
653	SPH005695	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	019198000002	12/06/1998	Nữ		3	D01	17.55	17.5	NV1
654	SPH008926	NGÔ TIẾN THÀNH	036098000043	10/06/1998	Nam		3	D01	17.58	17.5	NV1
655	SPH009237	BÙI MẠNH THẮNG	000098000014	10/10/1998	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV1
656	TDV011069	HOÀNG THỊ THANH MAI	187618356	17/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.43	17.5	NV1
657	THV003147	NGÔ HOÀI LINH	132323593	05/02/1998	Nữ		2	D01	17.08	17.5	NV1
658	TLA002959	PHẠM HƯƠNG GIANG	017353050	05/05/1998	Nữ		3	D01	17.38	17.5	NV1
659	TLA003498	NGUYỄN THỊ THU HẢO	017442290	04/01/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1
660	TLA004963	LÝ THU HUYỀN	013501175	01/08/1998	Nữ		3	D01	17.48	17.5	NV1
661	TLA006589	VŨ TUỆ LINH	013619328	09/12/1998	Nữ		3	D01	17.43	17.5	NV1
662	TLA006660	ĐOÀN THANH LONG	038098000054	25/06/1998	Nam		3	A00	17.4	17.5	NV1
663	TLA010069	LÊ PHƯƠNG THẢO	001198002566	28/07/1998	Nữ		3	D01	17.55	17.5	NV1
664	TMA001628	TRẦN THỊ HẰNG	168581191	16/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.45	17.5	NV1
665	TMA005510	ĐOÀN THU TRANG	035198000050	16/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
666	TMA006170	NGUYỄN MINH XUYỀN	168595520	20/07/1998	Nữ		2	D01	16.98	17.5	NV1
667	TND003583	NGUYỄN THỊ THỦY HƯƠNG	091900405	29/03/1998	Nữ		2	A00	17.05	17.5	NV1
668	TTB002065	ĐẶNG THỊ MINH SANG	051043532	20/12/1998	Nữ		1	D01	15.98	17.5	NV1
669	YTB001407	NGUYỄN THỊ CHINH	152194798	07/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.55	17.5	NV1
670	YTB003000	ĐÀO THỊ HƯƠNG GIANG	152201674	06/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
671	YTB003177	LÊ PHẠM VIỆT HÀ	152202657	04/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.4	17.5	NV1
672	YTB004042	TRẦN MINH HIỀN	152201762	09/10/1998	Nam		2NT	D01	16.5	17.5	NV1
673	YTB006980	NGUYỄN THỊ LINH	152228748	25/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.53	17.5	NV1
674	YTB011906	LÊ THỊ THỦY	152221605	01/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
675	BKA001259	PHẠM NGỌC ANH	013517227	16/09/1998	Nữ		3	D01	17.35	17.25	NV1
676	BKA004094	NGUYỄN TRUNG HIỆU	013568345	15/04/1998	Nam		3	A00	17.2	17.25	NV1
677	BKA004819	NGUYỄN ĐỨC HUY	013517523	02/10/1998	Nam		3	A00	17.35	17.25	NV1
678	BKA004954	DƯƠNG THU HUYỀN	001198010704	01/03/1998	Nữ		2	D01	16.83	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
679	BKA005272	TRẦN HOÀNG HÙNG	017533492	17/11/1998	Nam		3	A01	17.28	17.25	NV1
680	BKA007734	PHẠM THỊ NGÀ	017515015	01/10/1998	Nữ		2	D01	16.73	17.25	NV1
681	BKA009719	LÊ HỒNG THANH	013527588	05/07/1998	Nữ		3	D01	17.33	17.25	NV1
682	DCN001942	MAI THỊ THÙY DUNG	163458206	05/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.25	17.25	NV1
683	DCN004098	TRẦN THỊ THU HẰNG	163343875	11/01/1998	Nữ		2	D01	16.83	17.25	NV1
684	DCN005849	NGUYỄN THỊ HUYỀN	163415673	24/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.3	17.25	NV1
685	DCN007452	NGUYỄN THÙY LINH	163329791	22/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.33	17.25	NV1
686	DCN010458	PHẠM THỊ QUẾ	036198002942	24/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.25	17.25	NV1
687	DCN013373	NGUYỄN THU TRANG	163411454	01/06/1998	Nữ		2	D01	16.65	17.25	NV1
688	DCN013447	TRẦN MINH TRANG	163465536	12/01/1998	Nữ		2	D01	16.7	17.25	NV1
689	DTK001177	NÔNG THỊ THÙY LOAN	085911424	06/10/1998	Nữ	01	1	D01	13.73	17.25	NV1
690	DTK001467	LỤC BẠCH NHƯ	085018075	05/10/1995	Nữ	01	1	A00	13.8	17.25	NV1
691	GHA001336	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	125815841	13/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.3	17.25	NV1
692	GHA001729	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	125804581	02/09/1998	Nữ		2	D01	16.65	17.25	NV1
693	HDT006043	ĐOÀN THỊ HOA	174516003	30/09/1998	Nữ		2NT	A00	16.25	17.25	NV1
694	HDT013565	HOÀNG VĂN QUANG	038098000108	28/08/1998	Nam		2	A00	16.85	17.25	NV1
695	HVN007527	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	142855423	20/10/1998	Nữ		2	D01	16.73	17.25	NV1
696	KHA000695	TRẦN THỊ CHÂU	122251814	23/02/1998	Nữ		1	D01	15.83	17.25	NV1
697	KHA004369	TẠ NGỌC LONG	122287540	15/04/1998	Nam		2	D01	16.63	17.25	NV1
698	KQH004501	ĐÀO THỊ HIỀN	017455903	15/09/1998	Nữ		2	A00	16.65	17.25	NV1
699	KQH007242	NGUYỄN THỊ TRÚC LAM	013519658	19/06/1998	Nữ		3	D01	17.2	17.25	NV1
700	KQH009794	VÔ THU NGÂN	013574590	23/09/1998	Nữ		3	D01	17.15	17.25	NV1
701	NTH000189	NGUYỄN HOÀNG ANH	022198000206	03/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.35	17.25	NV1
702	NTH001292	NGUYỄN TỬ HÀ	030198001603	18/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.13	17.25	NV1
703	SKH001690	MAI THỊ THANH HÀ	145815589	15/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
704	SKH004767	PHẠM THỊ NGỌC	145830860	26/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.13	17.25	NV1
705	SKH004933	DƯƠNG THỊ CẨM NHUNG	145842049	11/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.33	17.25	NV1
706	SKH006306	TRƯƠNG THỊ THUY	145828879	18/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.35	17.25	NV1
707	SP2003259	NGUYỄN TUẤN LONG	135834226	09/10/1998	Nam		2	A01	16.7	17.25	NV1
708	SP2003787	KHUẤT THỊ BÍCH NGỌC	135907441	26/11/1997	Nữ		2NT	D01	16.3	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
709	SPH000401	MAI TUẤN ANH	013532465	22/09/1997	Nam		3	D01	17.28	17.25	NV1
710	SPH004562	HOÀNG NGHĨA HÙNG	013501719	16/11/1998	Nam		3	D01	17.23	17.25	NV1
711	SPH004586	NGUYỄN NGỌC HÙNG	001098006782	21/08/1998	Nam		2	A00	16.8	17.25	NV1
712	SPH007123	TRẦN TRỌNG NGHĨA	013608044	16/06/1998	Nam		3	A01	17.35	17.25	NV1
713	SPH007704	NGUYỄN VĂN PHONG	010098000002	01/12/1998	Nam		3	D01	17.3	17.25	NV1
714	SPH010135	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	001198003381	03/02/1998	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV1
715	SPH010266	TRẦN HIỀN TRANG	013605939	21/04/1998	Nữ		3	D01	17.33	17.25	NV1
716	TDV008839	TRƯƠNG QUỐC KHÁNH	187618067	22/01/1998	Nam		2NT	A00	16.25	17.25	NV1
717	TDV017747	NGUYỄN THỊ THỦY	187747861	29/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.2	17.25	NV1
718	TDV019065	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	187482627	05/05/1998	Nữ		2	D01	16.78	17.25	NV1
719	THV000078	HỒ THỊ QUỲNH ANH	001198006431	13/02/1998	Nữ		1	D01	15.75	17.25	NV1
720	THV001042	ĐỖ HẢI ĐĂNG	132319596	18/09/1998	Nam		1	A00	15.75	17.25	NV1
721	THV004195	NGUYỄN TRANG NHUNG	132390423	26/02/1998	Nữ		1	A00	15.7	17.25	NV1
722	TLA006208	NGUYỄN ĐOÀN THỊ LINH	017453493	04/03/1998	Nữ		2	A00	16.8	17.25	NV1
723	TLA008251	NGÔ THỊ CẨM NHI	001198000041	06/11/1998	Nữ		3	A00	17.15	17.25	NV1
724	TLA008264	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	017396485	02/10/1998	Nữ		3	D01	17.18	17.25	NV1
725	TMA002702	NGUYỄN MỸ HƯƠNG	168602442	20/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.3	17.25	NV1
726	YTB001292	LÊ THỊ THU CHI	152194810	06/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.35	17.25	NV1
727	YTB006776	ĐẶNG THỦY LINH	152199832	05/01/1998	Nữ		2	D01	16.68	17.25	NV1
728	YTB006965	NGUYỄN THỊ LINH	152095107	04/07/1996	Nữ		2NT	D01	16.17	17.25	NV1
729	YTB011873	NHÂM THỊ THỦY	152229389	12/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.28	17.25	NV1
730	YTB012067	NHÂM THỊ THƯ	152228668	26/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
731	BKA000076	BÙI PHƯƠNG ANH	013538704	13/08/1998	Nữ		3	A01	16.93	17	NV1
732	BKA001052	TRẦN KỶ ANH	013650728	23/02/1998	Nam		3	A01	17.05	17	NV1
733	DCN000205	HOÀNG TỬ ANH	036198000269	07/11/1998	Nữ		2	D01	16.5	17	NV1
734	DCN000429	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH	163434134	14/08/1998	Nữ		2	D01	16.53	17	NV1
735	DCN010772	TRƯƠNG THỊ THỦY QUỲNH	163399798	08/07/1998	Nữ		2	D01	16.58	17	NV1
736	GHA000550	NGUYỄN THỊ HUYỀN CHI	125752121	04/06/1998	Nữ		2	A01	16.43	17	NV1
737	GHA005012	NGUYỄN THỊ THU QUỲNH	125791605	21/01/1998	Nữ		2	A00	16.6	17	NV1
738	GHA005281	PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH	001198012850	26/09/1998	Nữ		2	A01	16.5	17	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
739	HDT006311	LÊ THỊ HOÀI	174833651	23/07/1997	Nữ		1	D01	15.5	17	NV1
740	HDT013269	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	174513585	06/06/1998	Nữ		2	D01	16.38	17	NV1
741	HDT013560	HOÀNG ANH QUANG	175004574	28/05/1998	Nam		2NT	A00	16.1	17	NV1
742	HHA018255	PHẠM THỊ NGỌC VÂN	031198002074	07/07/1998	Nữ		2	D01	16.53	17	NV1
743	HTC000792	NGÔ THỊ HIỀN	061088193	04/06/1998	Nữ		1	A00	15.4	17	NV1
744	HVN002869	TRẦN THỊ HẰNG	142871167	01/07/1998	Nữ		2NT	D01	15.88	17	NV1
745	HVN005568	VŨ THỊ LINH	142890262	24/08/1998	Nữ		2NT	D01	15.9	17	NV1
746	KHA003285	NGUYỄN THANH HUYỀN	122279920	03/12/1998	Nữ		2	A00	16.45	17	NV1
747	KHA006044	LƯƠNG MAI QUỲNH	122298206	14/09/1998	Nữ		2	D01	16.53	17	NV1
748	KHA006047	LƯU THỊ NHƯ QUỲNH	122256968	19/04/1998	Nữ		1	D01	15.45	17	NV1
749	KHA006556	ĐÀO THỊ THU THẢO	122325034	22/09/1998	Nữ		2	A00	16.45	17	NV1
750	KQH002362	NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG	001098012653	24/02/1998	Nam		2	A00	16.5	17	NV1
751	KQH006832	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	013644166	24/10/1998	Nữ		2	D01	16.5	17	NV1
752	KQH008174	TRƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	013630738	08/03/1998	Nữ		2	D01	16.5	17	NV1
753	KQH016423	VƯƠNG THỊ YẾN	001198005518	04/07/1998	Nữ		2	D01	16.45	17	NV1
754	LNH005037	ĐINH THỊ THẢO	017500642	30/04/1998	Nữ		2	A00	16.45	17	NV1
755	LNH005744	ĐỖ THU TRANG	017374860	20/10/1997	Nữ		2	D01	16.43	17	NV1
756	MDA004296	HOÀNG NGỌC SÁNG	164620762	22/07/1998	Nam		2	A01	16.53	17	NV1
757	MDA004371	TRỊNH VĂN SƠN	164638025	05/01/1998	Nam		2NT	A00	16.05	17	NV1
758	NTH000380	VŨ THỊ HOÀI ANH	101276849	13/10/1998	Nữ		2	A01	16.53	17	NV1
759	NTH000754	HÀ MẠNH DŨNG	101249790	14/03/1998	Nam		2	A00	16.6	17	NV1
760	NTH001617	NGUYỄN THỊ HIỀN	101307442	10/10/1998	Nữ		2	D01	16.55	17	NV1
761	NTH003586	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	035198000047	02/08/1998	Nữ		2	A00	16.45	17	NV1
762	NTH004935	BÙI THANH THỦY	101262429	06/10/1998	Nữ		2	D01	16.53	17	NV1
763	SKH003647	ĐỖ THỊ LÊ	145847338	15/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.1	17	NV1
764	SKH004819	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	145808423	02/11/1998	Nữ		2	D01	16.4	17	NV1
765	SP2005647	BÙI ANH TUẤN	026098002624	23/02/1998	Nam		2NT	A00	16	17	NV1
766	SPH000233	HỨA PHƯƠNG ANH	001198001886	22/08/1998	Nữ		2	D01	16.55	17	NV1
767	SPH002683	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	037098000014	21/07/1998	Nam		3	D01	17	17	NV1
768	SPH007596	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	013501109	05/01/1998	Nữ		3	D01	16.9	17	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
769	SPH009034	ĐỖ THU THẢO	013501375	03/11/1998	Nữ		3	A00	16.9	17	NV1
770	TDV007990	NGUYỄN THỊ HUYỀN	187576168	18/11/1998	Nữ		2	D01	16.6	17	NV1
771	THV003872	NGUYỄN THÚY NGÀ	132344601	05/07/1997	Nữ		2	D01	16.38	17	NV1
772	THV004461	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	132365427	15/12/1998	Nữ		2	D01	16.58	17	NV1
773	THV006056	NGUYỄN THU UYÊN	132366957	02/11/1998	Nữ		2	D01	16.4	17	NV1
774	TLA006978	ĐÀM THANH MAI	013495470	02/02/1998	Nữ		3	D01	16.98	17	NV1
775	TLA007980	NGUYỄN BÍCH NGỌC	013537514	15/08/1998	Nữ		3	D01	16.95	17	NV1
776	TLA010779	DƯƠNG HÀ THỨ	013564015	22/07/1998	Nữ		3	D01	18.08	17	NV2
777	TLA011374	NGUYỄN THU TRANG	013518184	11/12/1998	Nữ		3	D01	16.95	17	NV1
778	TMA003615	BÙI THỊ TRÀ MY	168604996	28/08/1998	Nữ		2NT	D01	15.98	17	NV1
779	TND003505	ĐỒNG THỊ THANH HƯƠNG	091876658	25/07/1998	Nữ		2	D01	16.5	17	NV1
780	TND004292	NGUYỄN THỊ LINH	091915811	13/08/1998	Nữ		2NT	A01	15.88	17	NV1
781	YTB005615	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	152199822	07/10/1998	Nữ		2	D01	16.48	17	NV1
782	YTB009556	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	152201656	15/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.05	17	NV1
783	YTB009787	VŨ HỒNG PHƯƠNG	152198701	08/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.1	17	NV1
784	YTB012863	VŨ NGUYỄN TRANG	034198000924	06/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.1	17	NV1
785	BKA001945	LÊ THỦY DUNG	013389907	21/02/1996	Nữ		3	A00	16.75	16.75	NV1
786	BKA002947	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	013506417	15/09/1998	Nữ		2	D01	16.23	16.75	NV1
787	BKA005071	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	013540447	14/08/1998	Nữ		2	D01	16.35	16.75	NV1
788	BKA007201	HÀ CHÍ MINH	034098000927	22/07/1998	Nam		3	A00	16.65	16.75	NV1
789	BKA008474	TRỊNH THỊ OANH	036198000009	01/01/1998	Nữ		3	D01	16.8	16.75	NV1
790	BKA010541	PHẠM THỊ THANH THÚY	017516521	14/05/1998	Nữ		2	D01	16.3	16.75	NV1
791	DCN003229	TRẦN THỊ GÁM	163394889	05/02/1998	Nữ		2NT	A00	15.65	16.75	NV1
792	DCN007154	NGUYỄN THỊ THỦY LIÊN	163389049	13/06/1997	Nữ		2NT	D01	15.68	16.75	NV1
793	DCN010725	PHẠM THÚY QUỲNH	163377967	25/01/1998	Nữ		2	D01	16.18	16.75	NV1
794	DCN010860	PHẠM THỊ SEN	036198004951	03/12/1998	Nữ		2NT	D01	15.85	16.75	NV1
795	DCN011610	TRẦN THỊ THANH THẢO	036198003932	18/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.75	16.75	NV2
796	DCN011628	TRẦN THU THẢO	163411431	03/12/1998	Nữ		2	D01	17.15	16.75	NV2
797	DCN012787	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	163424190	14/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.75	16.75	NV2
798	DHS014727	PHAN THỊ PHƯƠNG THUẬN	184313872	04/09/1997	Nữ		1	A01	16.28	16.75	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
799	DMS001981	VŨ NGỌC LINH	245261999	09/07/1998	Nữ		1	D01	15.25	16.75	NV1
800	DTS000449	NÔNG THỊ THU HẢI	073471581	06/07/1998	Nữ	01	1	A00	14.25	16.75	NV2
801	DTS001087	NGUYỄN HẢI NAM	073444809	06/04/1998	Nam		1	A00	15.2	16.75	NV1
802	GHA000955	NGUYỄN THỊ DUYỀN	125831464	22/01/1999	Nữ		2NT	A00	15.85	16.75	NV1
803	GHA002541	LÊ THỊ THANH HUYỀN	125772771	21/12/1998	Nữ		2NT	D01	15.7	16.75	NV1
804	GHA003216	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	125833292	21/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.78	16.75	NV2
805	GHA003725	VI THỊ LÝ	125806157	03/11/1997	Nữ		2	D01	16.2	16.75	NV1
806	GHA004731	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	125776051	15/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.75	16.75	NV2
807	GHA005073	LƯU THỊ SINH	125797389	07/04/1998	Nữ		2NT	A01	16.8	16.75	NV2
808	HDT010469	HOÀNG THỊ LY	174599440	10/09/1998	Nữ		2NT	D01	15.83	16.75	NV1
809	HDT014876	PHẠM THỊ TÂM	175066568	12/07/1998	Nữ		2NT	A00	15.65	16.75	NV1
810	HDT016770	VŨ THỊ THÚY	174532690	04/03/1998	Nữ		2	D01	17.35	16.75	NV2
811	HTC000989	ĐOÀN MINH HUỆ	061084323	27/03/1998	Nữ		1	D01	15.35	16.75	NV1
812	HTC001305	NGUYỄN VŨ LÂM	061042803	11/10/1998	Nam		1	D01	15.2	16.75	NV1
813	HVN005964	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	142858706	02/10/1998	Nữ		2	A01	16.33	16.75	NV1
814	HVN011001	VŨ HẢI YẾN	142883813	14/12/1998	Nữ		2NT	A00	15.8	16.75	NV1
815	KHA000438	ĐỒNG THỊ NGỌC ÁNH	122224904	17/11/1998	Nữ		1	D01	15.28	16.75	NV1
816	KHA004573	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	125840464	21/09/1998	Nữ		2	D01	17.13	16.75	NV2
817	KHA006608	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	122289501	01/09/1998	Nữ		2NT	D01	15.7	16.75	NV1
818	KQH003435	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	001198012707	18/12/1998	Nữ		2	D01	16.28	16.75	NV1
819	KQH003776	VƯƠNG THU HÀ	001198006532	05/02/1998	Nữ		2	D01	17.35	16.75	NV2
820	KQH005184	ĐỖ THỊ HÒA	001198009066	29/10/1998	Nữ		2	A00	17.15	16.75	NV2
821	KQH005757	NGUYỄN NGỌC HÙNG	001098003637	06/10/1998	Nam		3	A00	16.8	16.75	NV1
822	KQH008488	ĐẶNG THỊ LUẬN	013627491	26/05/1998	Nữ		2	D01	16.15	16.75	NV1
823	KQH010376	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	017399307	11/12/1998	Nữ		2	D01	17.15	16.75	NV2
824	KQH010894	LÊ THU PHƯƠNG	001198011424	15/12/1998	Nữ		2	A00	17.15	16.75	NV2
825	KQH012684	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001198000339	25/09/1998	Nữ		3	D01	17.78	16.75	NV2
826	KQH014244	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	001198008815	15/11/1998	Nữ		2	D01	17.13	16.75	NV2
827	KQH016217	NGUYỄN THỊ XUÂN	001198002361	12/03/1998	Nữ		2	A01	16.2	16.75	NV1
828	KQH016411	TRỊNH PHƯƠNG YẾN	013615504	08/02/1998	Nữ		2	A00	17.3	16.75	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
829	LNH003204	NGUYỄN HOÀNG LINH	001198008532	04/12/1998	Nữ		2	A00	16.2	16.75	NV1
830	MDA001903	HOÀNG THU HOÀI	164624248	26/02/1998	Nữ		2NT	D01	15.68	16.75	NV1
831	MDA002505	MAI THỊ HƯƠNG	164630178	10/10/1998	Nữ		1	A00	16.3	16.75	NV2
832	MDA002835	ĐẶNG TÚ LINH	164624050	19/08/1998	Nữ		2	A01	16.33	16.75	NV1
833	MDA002933	NGUYỄN THẢO LINH	164617330	07/08/1998	Nữ		2	D01	16.35	16.75	NV1
834	NTH001522	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	022198001143	16/03/1998	Nữ		1	D01	15.3	16.75	NV1
835	NTH003473	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	101286358	19/11/1998	Nữ		2	A00	17.35	16.75	NV2
836	NTH003621	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	101301501	03/09/1998	Nữ		2	D01	16.13	16.75	NV1
837	NTH003973	NGÔ LÂM PHƯƠNG	031198003253	31/05/1998	Nữ		1	A00	15.2	16.75	NV1
838	SP2002365	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	026198001003	10/12/1998	Nữ		2	D01	17.33	16.75	NV2
839	SP2004364	HOÀNG THỊ THU QUYỀN	026198000870	13/02/1998	Nữ		2NT	D01	15.73	16.75	NV1
840	SPH004629	ĐỖ THỊ THU HƯƠNG	001198007164	01/07/1998	Nữ		2	A00	16.2	16.75	NV1
841	SPH005341	ĐỖ THỊ THUY LINH	001198002291	17/11/1998	Nữ		2	D01	16.2	16.75	NV1
842	SPH011386	NGUYỄN ĐOÀN HẢI YẾN	013605385	21/08/1998	Nữ		3	A00	17.7	16.75	NV2
843	TDV011114	NGUYỄN THỊ MAI	187719701	18/05/1998	Nữ		1	D01	15.2	16.75	NV1
844	THV000438	PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	132366879	29/05/1998	Nữ		2	A01	16.15	16.75	NV1
845	THV001368	TRIỆU THU HÀ	132394812	28/05/1998	Nữ		2	D01	16.23	16.75	NV1
846	THV004820	CHU HOÀNG TÂM	132323357	18/10/1998	Nam		2	A00	17.3	16.75	NV2
847	THV006057	NGUYỄN THU UYÊN	071050740	09/11/1998	Nữ	01	1	D01	13.23	16.75	NV1
848	TLA000990	TRẦN MINH ANH	000198000038	14/05/1998	Nữ		3	D01	16.85	16.75	NV1
849	TLA001238	LƯƠNG TRỌNG BÁCH	017498303	06/09/1996	Nam		3	A00	16.85	16.75	NV1
850	TLA002576	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	013632674	30/11/1998	Nam		3	A00	16.85	16.75	NV1
851	TLA005750	ĐỖ NGỌC LAN	017451974	03/04/1998	Nữ		3	A00	17.8	16.75	NV2
852	TLA006229	NGUYỄN KHÁNH LINH	013518038	06/10/1998	Nữ		3	D01	16.7	16.75	NV1
853	TLA006544	TRỊNH KHÁNH LINH	013495021	18/09/1998	Nữ		3	D01	17.8	16.75	NV2
854	TLA007264	NGUYỄN HUYỀN MINH	017353829	07/10/1998	Nữ		3	D01	16.65	16.75	NV1
855	TLA008844	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	017471717	17/03/1998	Nữ		2	D01	17.15	16.75	NV2
856	TMA000558	NGUYỄN THUY CHI	035198001207	17/06/1998	Nữ		2	D01	16.35	16.75	NV1
857	YTB001561	PHẠM HOÀNG CÚC	034198000741	31/12/1998	Nữ		2	D01	16.15	16.75	NV1
858	BKA001136	VÕ NGUYỆT ANH	013498624	12/08/1998	Nữ		3	D01	16.4	16.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
859	BKA006475	NGUYỄN TUẤN LINH	013531936	16/01/1997	Nam		3	D01	16.43	16.5	NV1
860	BKA010057	NGUYỄN THỊ THẢO	027198000039	23/12/1998	Nữ		3	D01	16.55	16.5	NV1
861	DCN004371	VŨ THỊ HIỀN	163415843	14/09/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	16.5	NV2
862	DCN006252	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	036198005915	15/09/1998	Nữ		2	A01	15.9	16.5	NV1
863	DCN006287	PHẠM THỊ HƯƠNG	036198001837	20/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.45	16.5	NV2
864	DCN008700	HOÀNG THỊ THU NGÀ	036198004098	07/08/1998	Nữ		2	D01	15.95	16.5	NV1
865	DCN010706	PHẠM THỊ QUỲNH	036198007228	05/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.43	16.5	NV2
866	DHS004310	HOÀNG NGUYỄN HẠNH	184334902	28/12/1998	Nữ		2NT	D01	15.4	16.5	NV1
867	DTN000663	GIÀNG A MĂNG	045202278	04/03/1998	Nam	01	1	A00	13.05	16.5	NV1
868	GHA001306	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	125846531	03/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.48	16.5	NV2
869	GHA002638	PHAN MINH HUYỀN	125860283	07/09/1998	Nữ		2	D01	15.93	16.5	NV1
870	GHA003075	NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN	125814525	26/10/1998	Nữ		2	A01	17.1	16.5	NV2
871	HDT004224	HOÀNG THỊ TRÁ GIANG	174595090	14/12/1997	Nữ		2NT	D01	15.6	16.5	NV1
872	HDT004433	ĐINH THỊ THÚY HÀ	174506043	02/07/1998	Nữ		2	D01	17	16.5	NV2
873	HDT006180	LÊ THỊ HOÀ	175072365	19/08/1998	Nữ		1	D01	14.88	16.5	NV1
874	HHA006821	PHẠM MẠNH HÙNG	031096000231	03/08/1996	Nam		3	A00	16.6	16.5	NV1
875	HVN000960	PHẠM THỊ QUỲNH CHÂU	030198001037	25/06/1998	Nữ		2	D01	16	16.5	NV1
876	HVN008283	ĐÀO THỊ TÂM	142825577	22/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.48	16.5	NV2
877	KHA003523	TRẦN THỊ HƯƠNG	122213658	20/03/1998	Nữ		1	D01	16.1	16.5	NV2
878	KHA004109	NGUYỄN HOÀNG Ý LINH	122233511	28/10/1998	Nữ		1	D01	14.88	16.5	NV1
879	KQH000954	TẠ THỊ PHƯƠNG ANH	001198004673	22/02/1998	Nữ		2	A00	16.1	16.5	NV1
880	KQH007871	NGUYỄN NGỌC LINH	001198009897	17/03/1998	Nữ		2	D01	16.08	16.5	NV1
881	MDA000309	VŨ PHƯƠNG ANH	164603889	06/02/1997	Nữ		2	D01	15.88	16.5	NV1
882	MDA003603	NGUYỄN THỊ NGỌC	164635246	01/05/1998	Nữ		2NT	D01	15.6	16.5	NV1
883	MDA005202	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	164620872	26/01/1998	Nữ		2	A01	16.95	16.5	NV2
884	MDA005609	TRẦN THỊ TƯƠI	164622226	02/12/1998	Nữ		1	A01	15.95	16.5	NV2
885	NTH001985	VŨ THỊ THÚY HỒNG	022198001274	22/08/1998	Nữ		2NT	D01	15.45	16.5	NV1
886	NTH004205	HOÀNG THÚY QUỲNH	101262898	03/11/1998	Nữ		2	D01	16	16.5	NV1
887	QSB012250	PHẠM THỊ THƯƠNG	125740282	26/03/1997	Nữ		3	A00	16.4	16.5	NV1
888	SKH004634	HOÀNG THỊ NGÂN	145840639	01/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.5	16.5	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
889	SKH005543	NGUYỄN MẠNH QUỲNH	033098000298	30/06/1998	Nam		2NT	A00	15.6	16.5	NV1
890	SPH000322	LÊ NGỌC ANH	001198001252	08/10/1998	Nữ		2	A00	16.9	16.5	NV2
891	SPH000407	NGHIÊM HOÀNG ANH	013521040	16/06/1998	Nam		3	A01	16.58	16.5	NV1
892	SPH005396	GIÁP TUẤN LINH	013501781	26/06/1998	Nam	06	3	A00	15.6	16.5	NV1
893	SPH005579	NGUYỄN KHÁNH LINH	013458923	30/11/1998	Nữ		3	D01	17.38	16.5	NV2
894	SPH006125	NGUYỄN THỊ LUẦN	013649246	10/09/1997	Nữ		3	D01	16.4	16.5	NV1
895	SPH007047	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	013514770	06/01/1998	Nữ		3	A00	16.55	16.5	NV1
896	SPH009513	PHÙNG THỊ THU	017366575	16/04/1998	Nữ		2	D01	15.93	16.5	NV1
897	TDV004337	THÀNH THỊ CHÂU GIANG	187404495	09/09/1996	Nữ		2	D01	16.9	16.5	NV2
898	TDV015026	NGUYỄN THỊ QUỲNH	187508643	11/02/1998	Nữ		1	D01	15.1	16.5	NV1
899	TDV020054	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	187636021	18/07/1998	Nữ		1	D01	14.88	16.5	NV1
900	TLA000012	ĐÌNH XUÂN AN	001098012863	14/03/1998	Nam		3	A00	16.5	16.5	NV1
901	TLA001469	NGUYỄN LAN CHI	001198001795	16/01/1998	Nữ		3	D01	16.53	16.5	NV1
902	TLA003133	NGUYỄN THỊ THU HÀ	013568051	09/06/1998	Nữ		3	D01	16.6	16.5	NV1
903	TLA005359	PHẠM THỊ MAI HƯƠNG	017357421	03/07/1998	Nữ		3	D01	17.45	16.5	NV2
904	TLA010083	LẠI THANH THẢO	013515910	11/03/1998	Nữ		3	D01	16.48	16.5	NV1
905	TLA010797	NGUYỄN ANH THƯ	013501268	09/11/1998	Nữ		3	D01	17.53	16.5	NV2
906	TQU000336	VŨ THỊ NGỌC DIỄM	152251894	10/02/1996	Nữ		1	A00	16.1	16.5	NV2
907	YTB003557	NGUYỄN THỊ HẠNH	152221611	13/06/1998	Nữ		2NT	A00	15.5	16.5	NV1
908	YTB006693	BÙI THỊ LINH	152208976	02/11/1998	Nữ		2NT	A01	16.6	16.5	NV2
909	YTB007226	TRƯƠNG THỊ MỸ LINH	034197001244	30/01/1997	Nữ		2	D01	16.88	16.5	NV2
910	YTB008167	TRẦN THỊ NGỌC MỸ	152218053	13/04/1998	Nữ		2NT	D01	15.55	16.5	NV1
911	BKA005883	NGUYỄN THỊ ANH LÂM	017537016	19/07/1998	Nữ		2	D01	15.7	16.25	NV1
912	BKA006235	NGHIÊM THỊ DIỆU LINH	013517310	16/05/1998	Nữ		3	A01	17.23	16.25	NV2
913	BKA006534	PHẠM VŨ KHÁNH LINH	030198000026	29/10/1998	Nữ		3	A00	16.2	16.25	NV1
914	BKA006537	QUẢNG DIỆU MAI LINH	013524257	25/06/1998	Nữ		3	A01	16.15	16.25	NV1
915	BKA011452	TRẦN THUY TRANG	033198000022	04/11/1998	Nữ		3	D01	16.35	16.25	NV1
916	DCN001957	NGUYỄN THỊ DUNG	036198006685	17/07/1998	Nữ		2NT	A00	15.35	16.25	NV1
917	DCN006765	ĐOÀN TRUNG KIẾN	013624500	26/08/1998	Nam		3	D01	16.15	16.25	NV1
918	DCN007850	PHẠM HOÀNG VINH LỘC	036198003068	18/03/1998	Nữ		2	D01	15.8	16.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
919	DCN008689	ĐẶNG DIỄM QUỲNH NGA	036198005726	12/11/1998	Nữ		2	D01	16.83	16.25	NV2
920	DCN013291	NGUYỄN HUYỀN TRANG	036198004947	15/10/1998	Nữ		2NT	A00	16.25	16.25	NV2
921	GHA003325	NGUYỄN KHÁNH LINH	125860556	14/05/1998	Nữ		2	D01	16.75	16.25	NV2
922	GHA004498	NGUYỄN THỊ NINH	125785952	01/09/1998	Nữ		2NT	A00	15.15	16.25	NV1
923	GHA006898	NGUYỄN THỊ HÀ XUYỀN	125773260	10/04/1998	Nữ		2NT	D01	15.2	16.25	NV1
924	HDT003301	LÊ PHẠM THỦY DƯƠNG	174528477	17/12/1998	Nữ		2	D01	16.8	16.25	NV2
925	HHA000178	ĐỖ ĐỨC ANH	031098000488	21/11/1998	Nam		3	A00	16.15	16.25	NV1
926	HTC001547	BÙI DIỄM LY	061042458	19/09/1998	Nữ		1	A01	14.73	16.25	NV1
927	KHA001261	HÀ TÙNG DƯƠNG	122227981	21/11/1998	Nam		1	D01	14.75	16.25	NV1
928	KHA007349	HÀ THỊ TÌNH	122277536	14/04/1998	Nữ		1	D01	15.75	16.25	NV2
929	KHA007945	HOÀNG THANH TÙNG	122214419	27/10/1995	Nam		2	A01	15.63	16.25	NV1
930	KQH006001	VŨ QUANG HUY	013517510	11/01/1998	Nam		3	A01	16.33	16.25	NV1
931	LNH000362	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	017529433	05/10/1998	Nữ		2	D01	15.85	16.25	NV1
932	LPH000897	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	063496790	26/10/1998	Nữ		1	A00	15.8	16.25	NV2
933	MDA005152	HỒ THU TRANG	164624627	18/06/1998	Nữ		2	D01	15.73	16.25	NV1
934	NTH001459	TRƯƠNG THANH HẠNH	101309597	22/06/1998	Nữ		2	D01	16.71	16.25	NV2
935	SKH003727	BÙI THỊ LINH	145852776	15/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.35	16.25	NV2
936	SP2001237	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	135826259	16/04/1998	Nữ		2	D01	16.85	16.25	NV2
937	SP2001961	LÊ THỊ HÒA	026197001483	05/12/1997	Nữ		2NT	D01	16.2	16.25	NV2
938	SPH001359	LÊ HẠNH CHÍ	001198004098	02/07/1998	Nữ		3	D01	16.35	16.25	NV1
939	SPH003121	PHẠM BÙI HỒNG HẠNH	013536669	18/10/1998	Nữ		3	D01	16.35	16.25	NV1
940	SPH007510	ĐINH THỊ TUYẾT NHUNG	013511536	19/10/1998	Nữ		3	A00	16.15	16.25	NV1
941	SPH009516	QUÁCH THỊ THU	001198001404	22/02/1998	Nữ		2	D01	15.85	16.25	NV1
942	SPH009978	ĐỖ THỊ THU TRANG	013490652	24/09/1998	Nữ		3	A01	17.25	16.25	NV2
943	SPH010877	PHAN TÔN ĐỨC TÙNG	013511409	23/11/1998	Nam		3	D01	16.35	16.25	NV1
944	TDV014125	NGUYỄN NGỌC THANH PHƯƠNG	187758536	08/03/1998	Nữ		2	A01	16.68	16.25	NV2
945	THV002868	ĐỖ THỊ KIM LAN	132366894	02/11/1998	Nữ		2	D01	15.63	16.25	NV1
946	TLA001518	VĂN VŨ LINH CHÍ	017456547	08/03/1998	Nữ		3	D01	16.2	16.25	NV1
947	TLA005083	PHAN THU HUYỀN	013409006	17/02/1997	Nữ		2	A00	15.65	16.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
948	TLA011506	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	017439416	09/07/1998	Nữ		2	A00	15.8	16.25	NV1
949	TLA011843	NGUYỄN TUYẾT TÚ	013537245	27/01/1998	Nữ		3	A00	16.3	16.25	NV1
950	TMA002495	NGUYỄN THU HUYỀN	036198006273	26/04/1998	Nữ		2	D01	16.7	16.25	NV2
951	TMA005623	PHAN THỊ TRANG	168519224	16/01/1995	Nữ		2NT	A00	15.35	16.25	NV1
952	TMA006060	NGUYỄN THỊ VÂN	168615235	28/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.3	16.25	NV2
953	YTB007182	TRẦN T KHÁNH LINH	152199795	22/02/1998	Nữ		2	D01	15.75	16.25	NV1
954	YTB011858	LÊ THỊ THỦY	152227907	24/07/1997	Nữ		2NT	D01	16.3	16.25	NV2
955	YTB012450	NGUYỄN THỊ THU TRẢ	152227523	15/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.25	16.25	NV2
956	YTB012793	TẠ HUYỀN TRANG	152178260	28/03/1998	Nữ		2NT	D01	15.2	16.25	NV1

Danh sách này có 956 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng